

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Bích Ngọc

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN
VIỆT LONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Nguyễn Thị Bích Ngọc

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Bích Ngọc Mã SV: 1512753011

Lớp: QT1903K Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty
Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
 - Phản ánh được công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
Sử dụng số liệu năm 2018
2. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên :Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ THEO TT 133/2016	2
1.1. Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hàng hoá.....	2
1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hoá.	3
1.1.3. Nguyên tắc đánh giá.....	3
1.1.3.1.Đánh giá hàng hoá nhập kho	3
1.1.3.2. Đánh giá hàng hóa xuất kho:	4
1.2. Tổ chức công tác kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	6
1.2.1. Phương pháp thẻ song song	7
1.2.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	9
1.2.3. Phương pháp sổ số dư	11
1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	13
1.3.1. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên.	13
1.3.2. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ	15
1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	18
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung	18
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái:.....	19
1.4.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:	20
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính:	23
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG	25
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long	25
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty.	25
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty.....	25
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty	25
2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long.....	28
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán.....	28
2.1.4.2 Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.	29

2.1.4.3. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản tại công ty	29
2.1.4.4. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán.....	30
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long.....	31
2.2.1 Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long.....	31
2.2.1.1. Đặc điểm hàng hóa tại công ty.....	31
2.2.1.2. Nguyên tắc đánh giá tại công ty.....	31
2.2.2. Thực trạng kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty Cổ Phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long.	33
2.2.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Cổ Phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long. .	33
2.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long	50
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG	54
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long.....	54
3.1.1 Ưu điểm.....	54
3.1.2. Hạn chế.....	55
3.2. Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long	56
3.2.1. Yêu cầu của việc hoàn thiện.....	56
3.2.2. Biện pháp hoàn thiện.....	57
3.2.2.1. Áp dụng phần mềm kế toán	57
3.2.2.2. Hoàn thiện về việc lập sổ danh điểm hàng hóa.....	61
3.2.2.3. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ	63
3.2.2.4. Hoàn thiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	64
KẾT LUẬN	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	71

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi thẻ song song.....	8
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ đối chiếu	10
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết bán hàng hóa theo phương pháp sổ số dư	12
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên	15
Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	17
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	19
Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái	20
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	22
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính	24
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long.....	26
Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long	28
Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	30
Sơ đồ 2.4. :Quy trình hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long.	33
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tổng hợp hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long	50

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: (Trích hóa đơn GTGT mua bột đá vôi).....	35
Biểu số 2.2: (Trích phiếu nhập kho bột đá vôi)	36
Biểu đồ 2.3 (Trích hóa đơn GTGT bán bột đá vôi)	37
Biểu số 2.4: (Trích phiếu xuất kho bột đá vôi)	38
Biểu số 2.5: (Trích thẻ kho bột đá vôi tháng 12)	39
Biểu số 2.6: (Trích sổ chi tiết bột đá vôi tháng 12).....	40
Biểu số 2.7: (Trích hóa đơn GTGT mua Lưu huỳnh)	42
Biểu số 2.8: (Trích phiếu nhập kho Lưu huỳnh).....	43
Biểu đồ 2.9 (Trích hóa đơn GTGT bán Lưu huỳnh).....	44
Biểu số 2.10: (Trích phiếu xuất kho Lưu huỳnh).....	45
Biểu số 2.11: (Trích thẻ kho lưu huỳnh tháng 12).....	46
Biểu số 2.12: (Trích sổ chi tiết Lưu huỳnh tháng 12).....	48
Biểu số 2.13: (Trích Bảng tổng hợp xuất tồn)	49
Biểu số 2.14: (Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2018)	52
Biểu số 2.15: (Trích sổ cái TK 156 tháng 12 năm 2018)	53
Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa	63
Biểu 3.2.Sổ giao nhận chứng từ	64
Biểu số 3.3: Bảng kê chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho	67
Biểu số 3.4: (Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2018)	68
Biểu số 3.5: (Trích sổ cái TK 2294 tháng 12 năm 2018)	69

LỜI MỞ ĐẦU

Đối với doanh nghiệp thương mại thì hàng hóa là quan trọng nhất. Do đó việc quản lý hàng hóa phải thật chính xác và chặt chẽ thì doanh nghiệp mới đạt được kết quả tốt trong kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao. Chính vì vậy là doanh nghiệp thương mại, Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long luôn đặt việc tổ chức quản lý hàng hóa lên hàng đầu. Từ khâu tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng, nhập khẩu hàng hóa, dự trữ và bảo quản hàng hoá đến khâu tiêu thụ hàng hoá trong nước đều có xây dựng kế hoạch cụ thể.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phần hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em đã mạnh dạn chọn đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long” làm khóa luận tốt nghiệp. Nội dung khóa luận của em gồm 3 chương :

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo TT 133/2016.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

Trong quá trình tìm hiểu và viết bài còn nhiều thiếu sót em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo để em có thể hoàn thiện bài viết của mình hơn. Em xin chân thành cảm ơn ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng đã hướng dẫn, cảm ơn ban lãnh đạo cùng tập thể nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ THEO TT 133/2016

1.1. Những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của hàng hoá

✓ *Khái niệm của hàng hóa :*

- Hàng hóa là một trong những phạm trù cơ bản của kinh tế chính trị. Theo nghĩa rộng, hàng hóa là tất cả những gì có thể trao đổi, mua bán được.

- Theo nghĩa hẹp, hàng hóa là vật chất tồn tại có hình dạng xác định trong không gian và có thể trao đổi, mua bán được.

- Theo Luật giá năm 2013, hàng hoá là tài sản có thể trao đổi, mua, bán trên thị trường, có khả năng thỏa mãn nhu cầu của con người, bao gồm các loại động sản và bất động sản.

✓ *Đặc điểm của hàng hóa:*

Hàng hóa được biểu hiện trên hai mặt giá trị và số lượng. Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học và lý học của nó như kg, lít, mét,....., nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thương mại. Chất lượng hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ phần trăm tốt, xấu và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

Hàng hóa trong kinh doanh thương mại thường được phân loại theo các ngành hàng như:

- + Hàng vật tư thiết bị
- + Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng
- + Hàng lương thực thực phẩm

Tổng hợp các hoạt động thuộc quá trình mua bán, trao đổi và dự trữ hàng hóa trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại được gọi là lưu chuyển hàng hóa. Quá trình bán hàng trong doanh nghiệp được thực hiện theo 2 phương thức.

+ Bán buôn: đặc trưng của bán buôn là bán với số lượng lớn, khi chấm dứt quá trình mua, bán thì hàng hóa chưa đến tay người tiêu dùng mà phần lớn hàng hóa vẫn còn trong lĩnh vực lưu thông.

+ Bán lẻ: đặc trưng của bán lẻ hàng hóa là bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng, kết thúc quá trình bán lẻ thì hàng hóa đã vào lĩnh vực tiêu dùng. Trong các doanh nghiệp thương mại vốn hàng hóa là vốn chủ yếu nhất và nghiệp vụ kinh doanh hàng hóa là nghiệp vụ phát sinh thường xuyên, chiếm một khối lượng công việc rất lớn. Quản lý hàng hóa là nội dung quản lý quan trọng hàng đầu trong các doanh nghiệp thương mại. Vì vậy việc tổ chức công tác lưu chuyển hàng hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp.

1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hoá.

- Phản ánh giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất vật tư hàng hoá. Tính giá thực tế mua vào của hàng hóa đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hoá.

- Tổ chức tốt kế toán chi tiết vật tư hàng hoá theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, ở quầy hàng, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho, ở quầy hàng đảm bảo sự phù hợp số hiện có thực tế với số ghi trong sổ kế toán.

- Xác định đúng đắn giá vốn bán hàng, phản ánh kịp thời kết quả mua bán hàng hoá. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại giá trị vật tư, hàng hoá.

1.1.3. Nguyên tắc đánh giá.

1.1.3.1. Đánh giá hàng hoá nhập kho

Giá trị của hàng hoá được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hoá trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hoá nhập trong kỳ được tính như sau:

✓ Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên HD} + \text{Chi phí thu mua} + \text{Các khoản thuế không được hoàn lại} - \text{Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT

mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại (CKTM): Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

✓ Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công, chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến}$$

✓ Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công, chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài chế biến}$$

✓ Đối với hàng hóa được biếu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

1.1.3.2. Đánh giá hàng hóa xuất kho:

Theo chuẩn mực kế toán hàng hóa, hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

+ Phương pháp giá đích danh

+ Phương pháp bình quân gia quyền (BQGQ)

+ Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

a) *Phương pháp giá đích danh:*

Nội dung: (còn gọi phương pháp tính giá trực tiếp), giá trị của hàng hóa được xác định theo đơn chiếc hay từng lô hàng và giữ nguyên từ lúc nhập vào cho đến lúc xuất dùng (trừ trường hợp có điều chỉnh).

+) Ưu điểm: Công tác tính giá hàng được thực hiện kịp thời và thông qua việc tính giá hàng hóa xuất kho , kế toán có thể theo dõi được thời hạn bảo quản của từng lô hàng

+) Nhược điểm: Đòi hỏi nhiều công sức nên không phù hợp với doanh nghiệp kinh doanh nhiều mặt hàng.

+) Phạm vi áp dụng:doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hoá có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hoá nhận diện được.

b) *Phương pháp bình quân gia quyền:*

Nội dung: Theo phương pháp này, giá trị của hàng hóa xuất kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tồn đầu kỳ và giá trị từng loại mua. Giá trị trung bình có thể tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp

Giá trị thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x đơn giá thực tế bình quân

➤ Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{thực tế} \\ \text{bình quân} \end{array} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

- Nhược điểm:

+) Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh

hưởng đến tiến độ của các phân hàng khác.

+) Chưa đáp ứng kịp thời thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng được cho tất cả loại hình doanh nghiệp.

➤ Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

- Ưu điểm: Khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.
- Nhược điểm: Tính toán phức tạp, nhiều lần mất nhiều công sức.
- Phạm vi áp dụng: phương pháp này rất thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít.

c) *Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):*

Nội dung: Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

- Ưu điểm: Thích hợp trong điều kiện giá cả thị trường ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể định giá hàng hóa xuất kho kịp thời.
- Nhược điểm: Doanh thu hiện tại không phù hợp với những chi phí hiện tại.
- Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng với doanh nghiệp có số lần nhập – xuất ít, chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

1.2. Tổ chức công tác kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

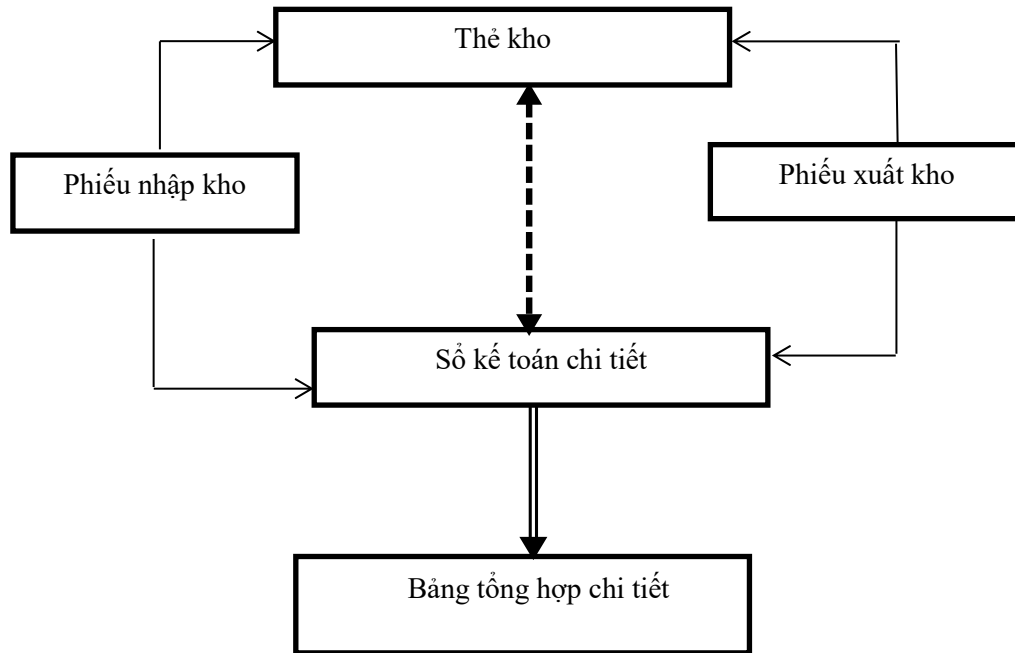
Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ số dư

1.2.1. Phương pháp thẻ song song


Tại kho: Thủ kho dùng “ thẻ kho “ để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng mặt hàng theo chỉ tiêu số lượng. Khi nhận chứng từ nhập, xuất hàng hóa thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhận, thực xuất vào chứng từ và thẻ kho. Cuối ngày tính ra số tổng kho để ghi vào cột tồn trên thẻ kho. Định kỳ thủ kho gửi các chứng từ nhập – xuất đã phân loại theo từng thứ hàng hóa cho phòng kế toán.


Tại phòng kế toán: Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng thứ hàng hoá theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng thứ hàng hoá và cho từng kho. Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lý hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại chứng từ sau đó ghi số lượng nhập xuất lẫn giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị và số lượng tồn. Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng lẫn giá trị. Số lượng hàng hoá ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng hoá và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ quy định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng hóa. Trình tự ghi sổ như sau:




Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi thẻ song song

Ghi chú :

Ghi hàng ngày: 

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: 

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: 

* Ưu điểm: Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng hoá.

* Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

* Điều kiện áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hoá, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao. Phương pháp này chỉ được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

1.2.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

Tại kho : Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu quy cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu : tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính, mã số hàng hoá, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.

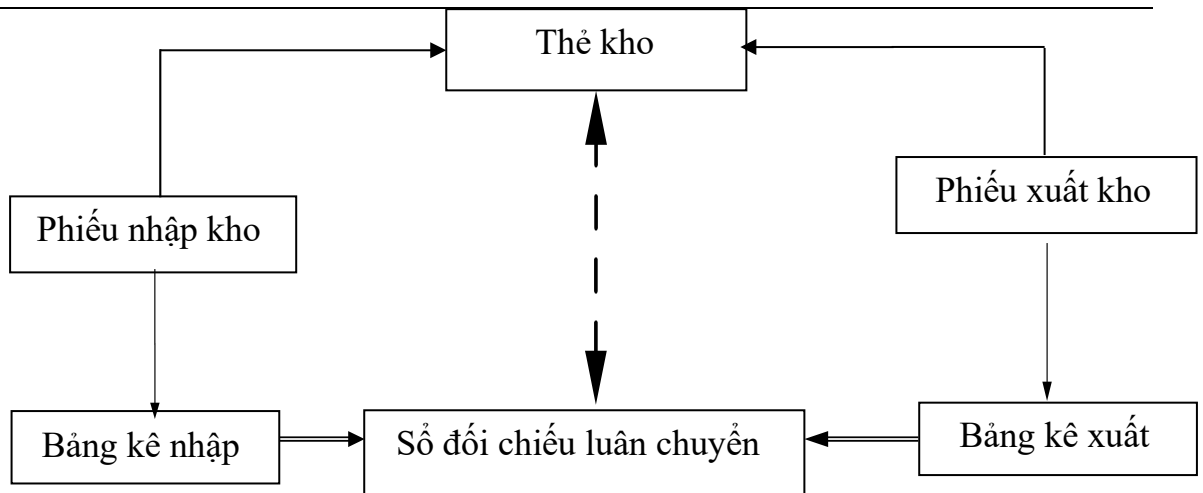
Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hoá nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng hoá nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

Tại phòng kế toán: kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng thứ hàng hoá theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. “sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi thứ hàng hoá được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ hàng hoá, chứng từ nhập riêng, chứng từ xuất riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất.

Cuối tháng tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

Trình tự ghi sổ được khái quát:



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú:

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ: \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Ghi cuối kỳ: \Longrightarrow

* Ưu điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối tháng .

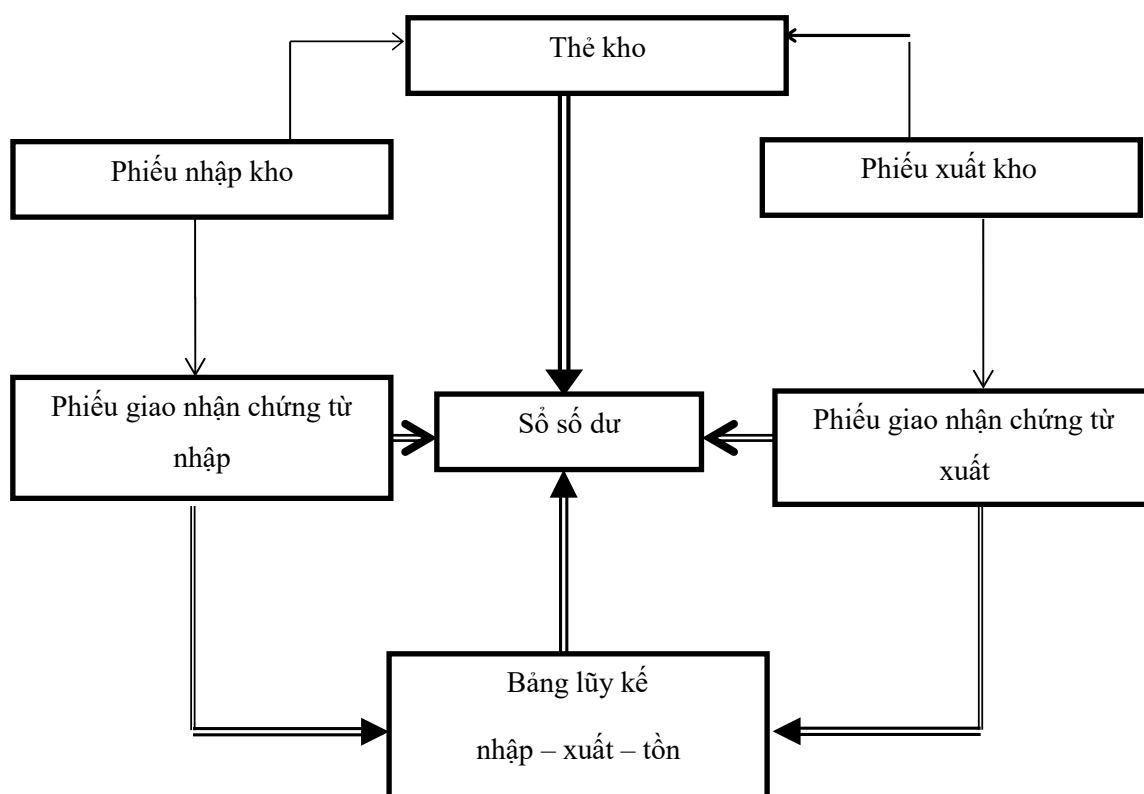
* Nhược điểm: Vẫn trùng lặp chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép thủ kho và kế toán. Việc kiểm tra , đối chiếu số liệu giữa thủ kho và phòng kế toán chỉ được tiến hành vào cuối tháng , vì vậy việc kiểm tra của phòng kế toán bị hạn chế

* Điều kiện áp dụng: thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn hàng ngày. Phương pháp này thường ít được áp dụng trong thực tế

1.2.3. Phương pháp sổ số dư

Tại kho: Thủ kho sử dụng “ thẻ kho “ để ghi chép giống như hai phương pháp ghi trên. Đồng thời cuối tháng, thủ kho còn ghi vào “ sổ số dư “ số lượng tồn kho cuối tháng của từng thứ hàng hóa . Sổ số dư kế toán lập cho từng kho, được mở cho cả năm. Trên sổ số dư hàng hóa được phân chia theo thứ, nhóm , loại. Sau mỗi nhóm, loại có dòng cộng nhóm, cộng loại. Cuối tháng, sổ số dư được chuyển cho thủ kho ghi chép.

Tại phòng kế toán: Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng tổng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng lũy kế nhập – xuất – tồn . Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập– xuất – tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết bán hàng hóa theo phương pháp sổ số dư

Ghi Chú :

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu cuối tháng: \dashleftarrow

* Ưu điểm:

- Giảm bớt được khối lượng ghi chép do kế toán chỉ ghi chỉ tiêu thành tiền của vật tư, hàng hoá theo nhóm và theo loại.

- Kế toán thực hiện được việc kiểm tra thường xuyên đối với ghi chép của thủ kho trên thẻ kho và kiểm tra thường xuyên việc bảo quản hàng trong kho của thủ kho.

- Công việc dàn đều trong tháng, nên đảm bảo cung cấp kịp thời các số liệu cần thiết phục vụ cho quản trị hàng hoá.

* Nhược điểm:

- Do ở phòng kế toán chỉ ghi chỉ tiêu thành tiền của nhóm và loại hàng hoá vậy để có thông tin về tình hình nhập, xuất, hiện còn của thứ hàng nào đó phải căn cứ vào số liệu trên thẻ kho. Khi cần lập báo cáo tuần kỳ về hàng hoá

phải căn cứ trực tiếp vào số liệu trên các thẻ kho.

- Khi kiểm tra đối chiếu số liệu, nếu phát hiện sự không khớp đúng giữa số liệu trên sổ số dư với số liệu tương ứng trên bảng kê nhập, xuất, tồn kho thì việc tìm kiếm tra cứu sẽ rất phức tạp.

* Điều kiện áp dụng:

- Nên áp dụng trong các doanh nghiệp sử dụng nhiều chủng loại hàng hóa hay kinh doanh nhiều mặt hàng, tình hình nhập, xuất hàng hoá xảy ra thường xuyên. Doanh nghiệp đã xây dựng được hệ thống đơn giá hạch toán sử dụng trong hạch toán chi tiết hàng hoá và xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hoá hợp lý.

1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.3.1. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên.

a) Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên:

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hoá trên các tài khoản kế toán hàng hoá.

- Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hoá được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hoá. Do vậy, trị giá hàng hoá trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng hoá:

$$\begin{array}{ccccccc} \textit{Trị giá hàng tồn} & & \textit{Trị giá hàng} & & \textit{Trị giá hàng} & & \textit{Trị giá hàng} \\ \textit{kho cuối kỳ} & = & \textit{hóa tồn kho đầu} & + & \textit{hóa nhập} & - & \textit{hóa xuất bán} \\ & & \textit{kỳ} & & \textit{trong kỳ} & & \textit{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời. Phương pháp này thường được áp dụng cho các đơn vị kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như: máy móc, thiết bị, hàng có kỹ thuật, chất lượng cao.

b) Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)
- Hóa đơn GTGT (01GTK3/001)

- Biên bản kiểm kê hàng hoá.
- Một số chứng từ liên quan khác.

c) Tài khoản sử dụng:

TK 156 – Hàng hóa

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng,giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng,quầy hàng,hàng hóa bất động sản.

Tài khoản 156 – Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2 :

Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa.

Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng.

Tài khoản 1567 – Hàng hóa bất động sản.

d) Kết cấu tài khoản

• Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (*bao gồm các loại thuế không được hoàn lại*)

- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư

- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công)

- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại

- Trị Giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê

- Chi phí thu mua hàng hóa

• Bên Có :

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán,giao đại lý,giao cho đơn vị phụ thuộc;thuê ngoài gia công,hoặc sử dụng cho sản xuất,kinh doanh;Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;

- Chiết khấu thương mại mua được hưởng;

- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;

- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;

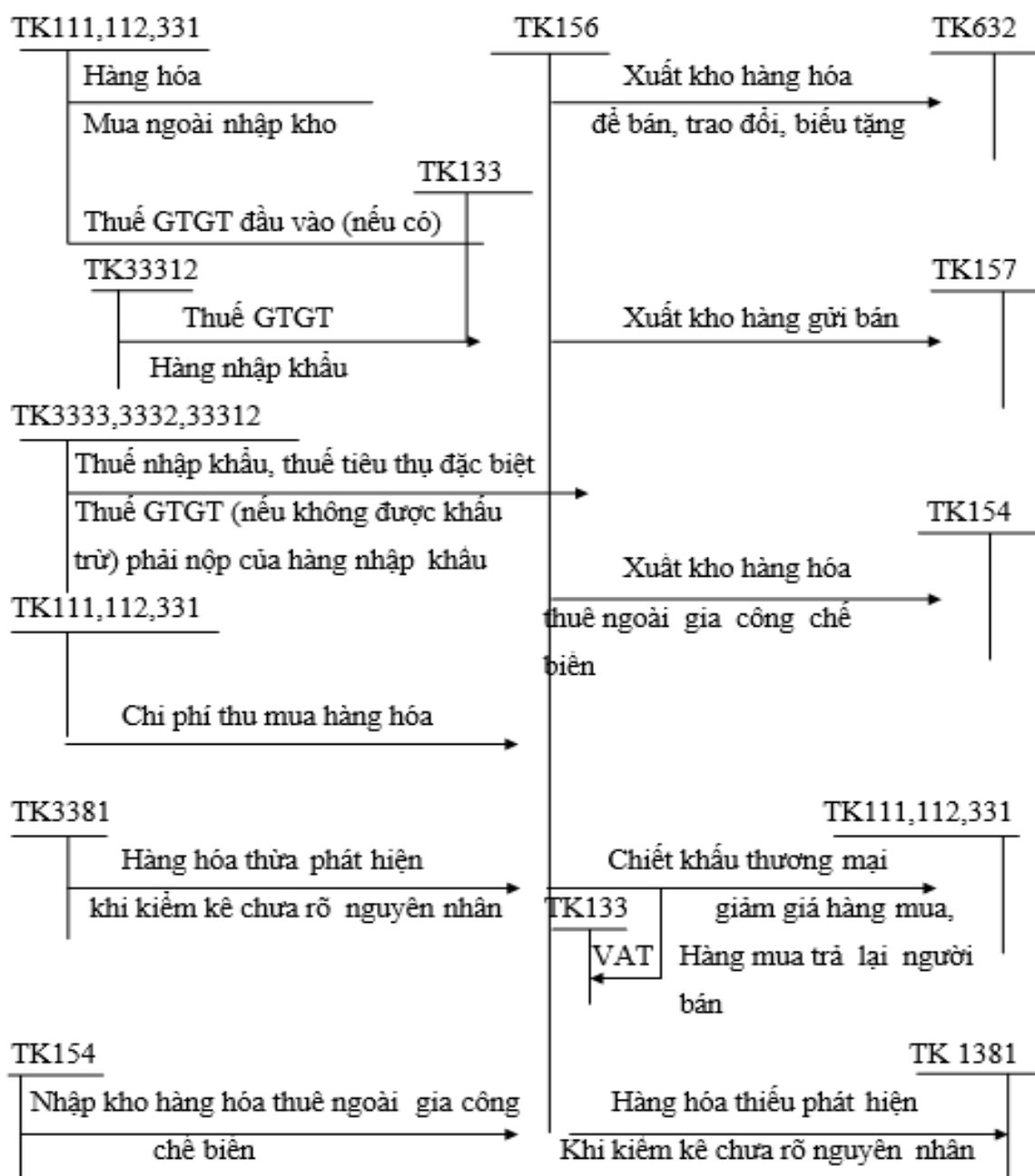
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;

- Trị giá hàng hóa bất động sản đang bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư,bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

• Số dư bên Nợ:

+ Trị giá mua hàng hóa tồn kho;

+ Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho;



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.3.2. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Là phương pháp không theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động hàng hóa trên các tài khoản phản ánh từng loại hàng hóa tồn kho mà chỉ

phản ánh giá trị tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ của chúng trên cơ sở kiểm kê cuối kỳ, xác định lượng tồn kho thực tế và xuất dùng cho việc kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị hàng hóa cuối kỳ trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính ra giá trị xuất bán trong kỳ

Phương pháp này chỉ thích hợp với các đơn vị kinh doanh những chủng loại hàng hóa có giá trị thấp, thường xuyên xuất bán

$$\begin{array}{cccc} \text{Trị giá hàng hóa} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng hóa} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{xuất trong} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{nhập trong} & - & \text{hóa tồn kho} \\ \text{kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{cuối kỳ} \end{array}$$

a) Tài khoản sử dụng: TK 611 “Mua hàng”.

Tài khoản 611: Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 611- mua hàng hóa được quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK 611

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán,...).

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên cơ sở quy định chung.

b) Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611- Mua hàng theo thông tư 133

Bên Nợ:

+ Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ

+ Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...)

Bên Có:

+ Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.

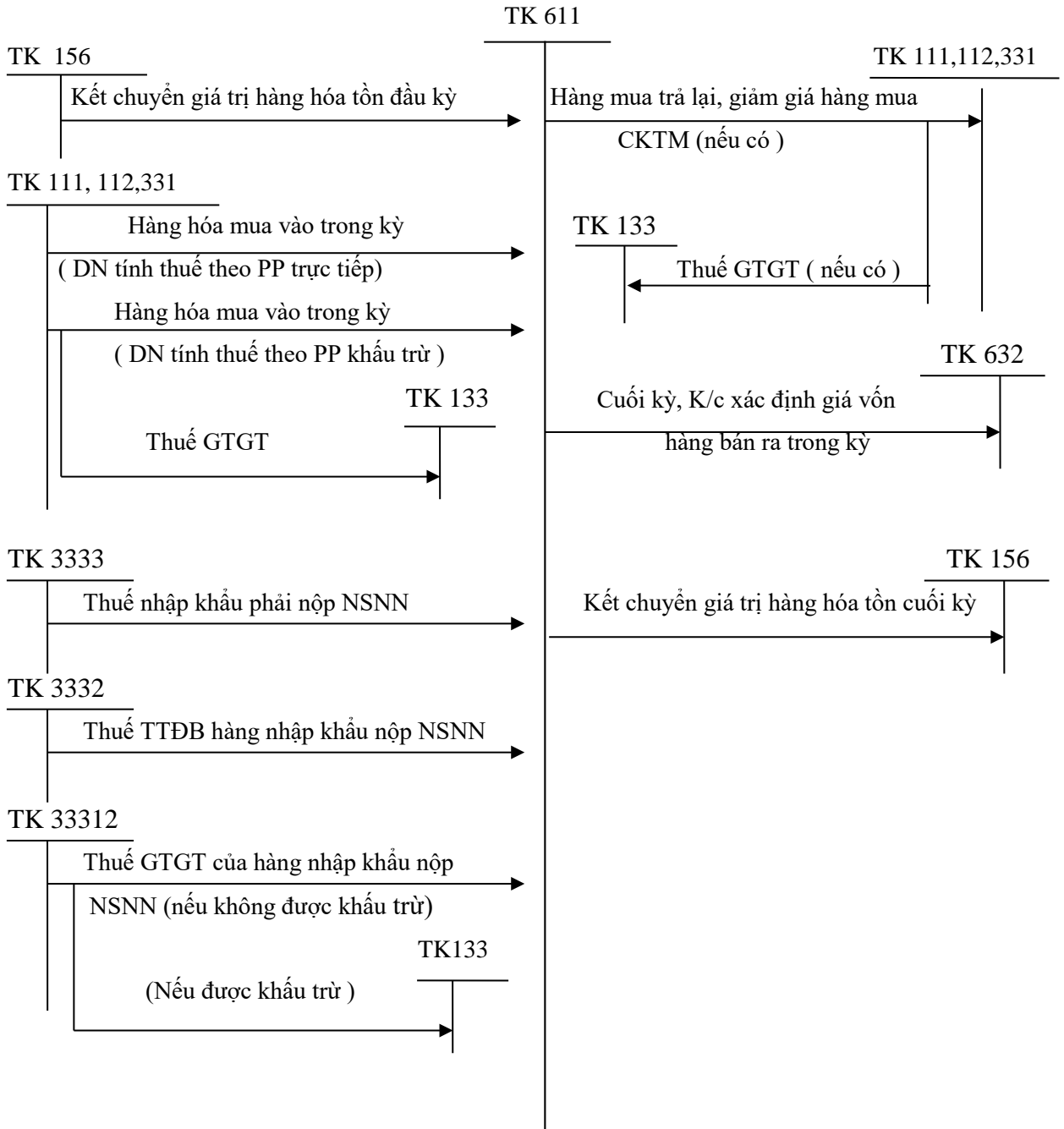
+ Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng

+ Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ.(Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).

- TK này cuối kỳ không có số dư.

c) Trình tự hạch toán:

Theo sơ đồ 1.5



Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

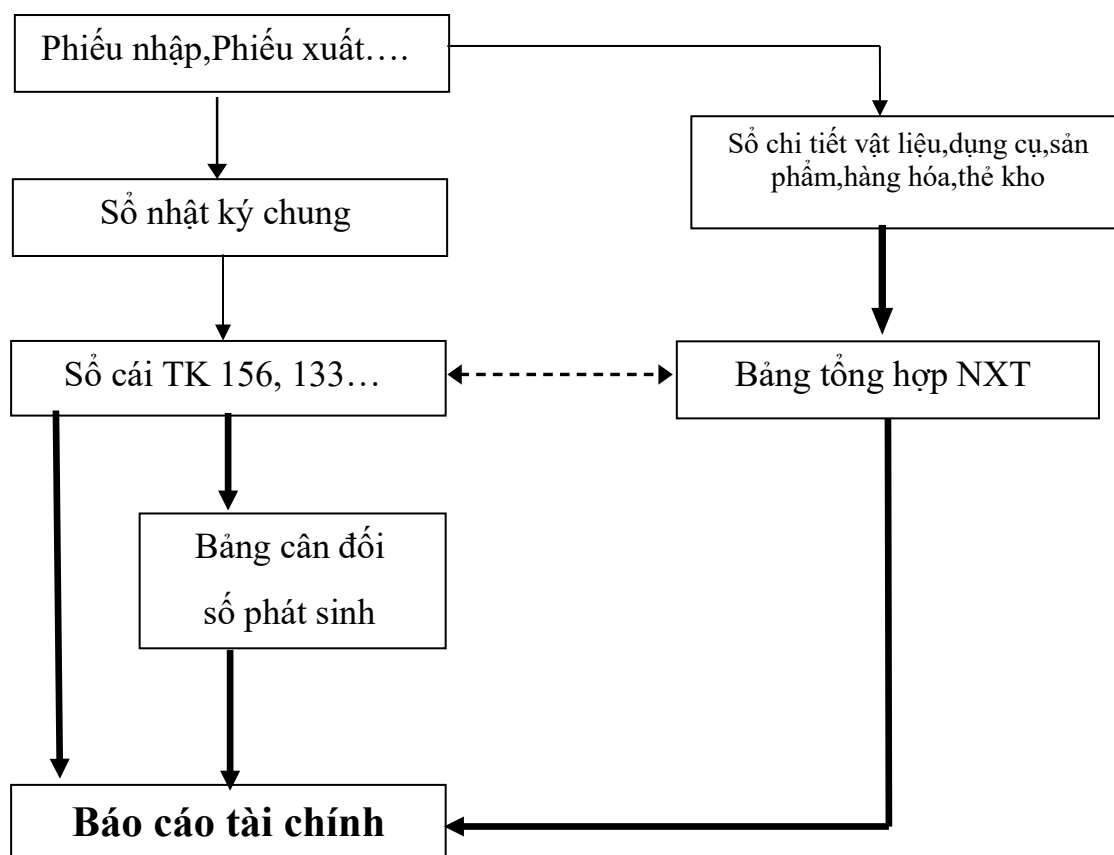
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

+Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

+Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

+ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi.



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú :

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng , hoặc định kỳ —————→

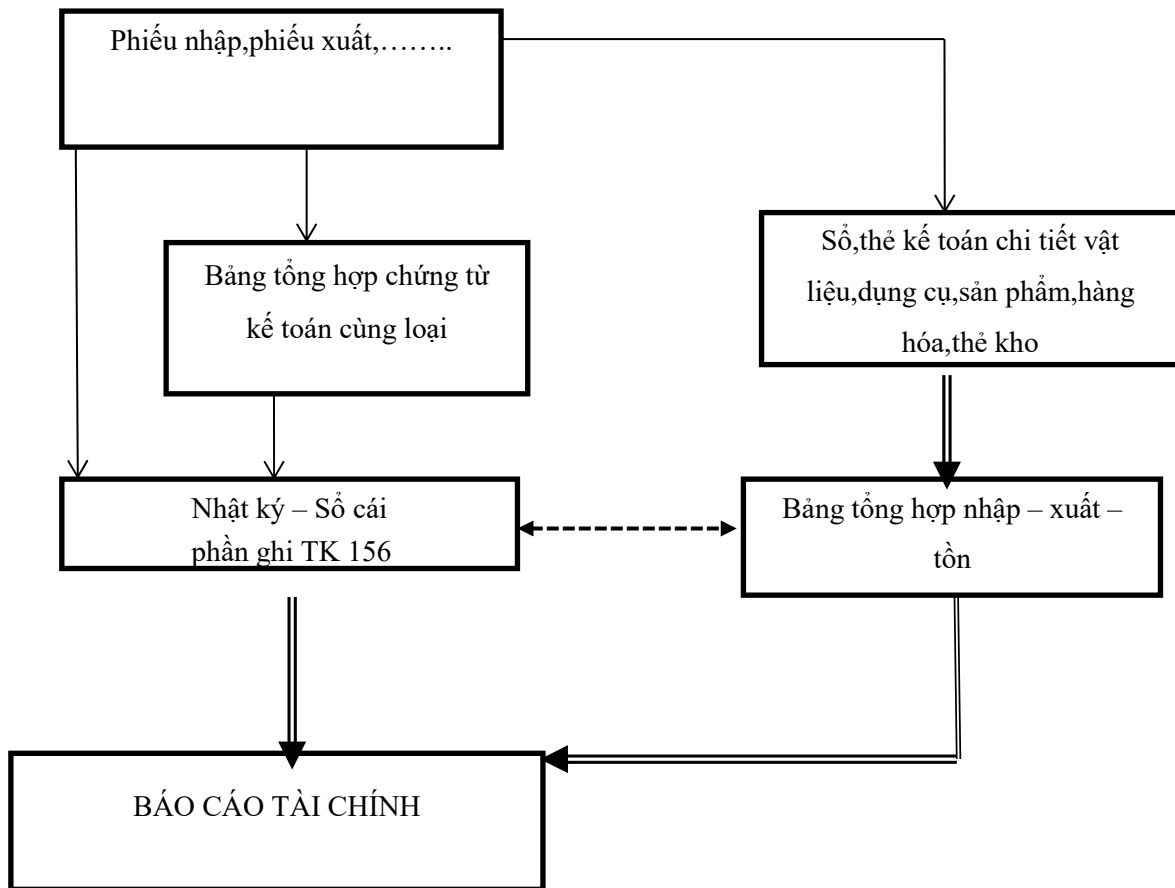
Đối chiếu , kiểm tra ←-----→

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.
- Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức. Nhật ký sổ cái (Sơ đồ 1.7)



Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán

Nhật ký – Sổ Cái

Ghi chú :

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

1.4.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

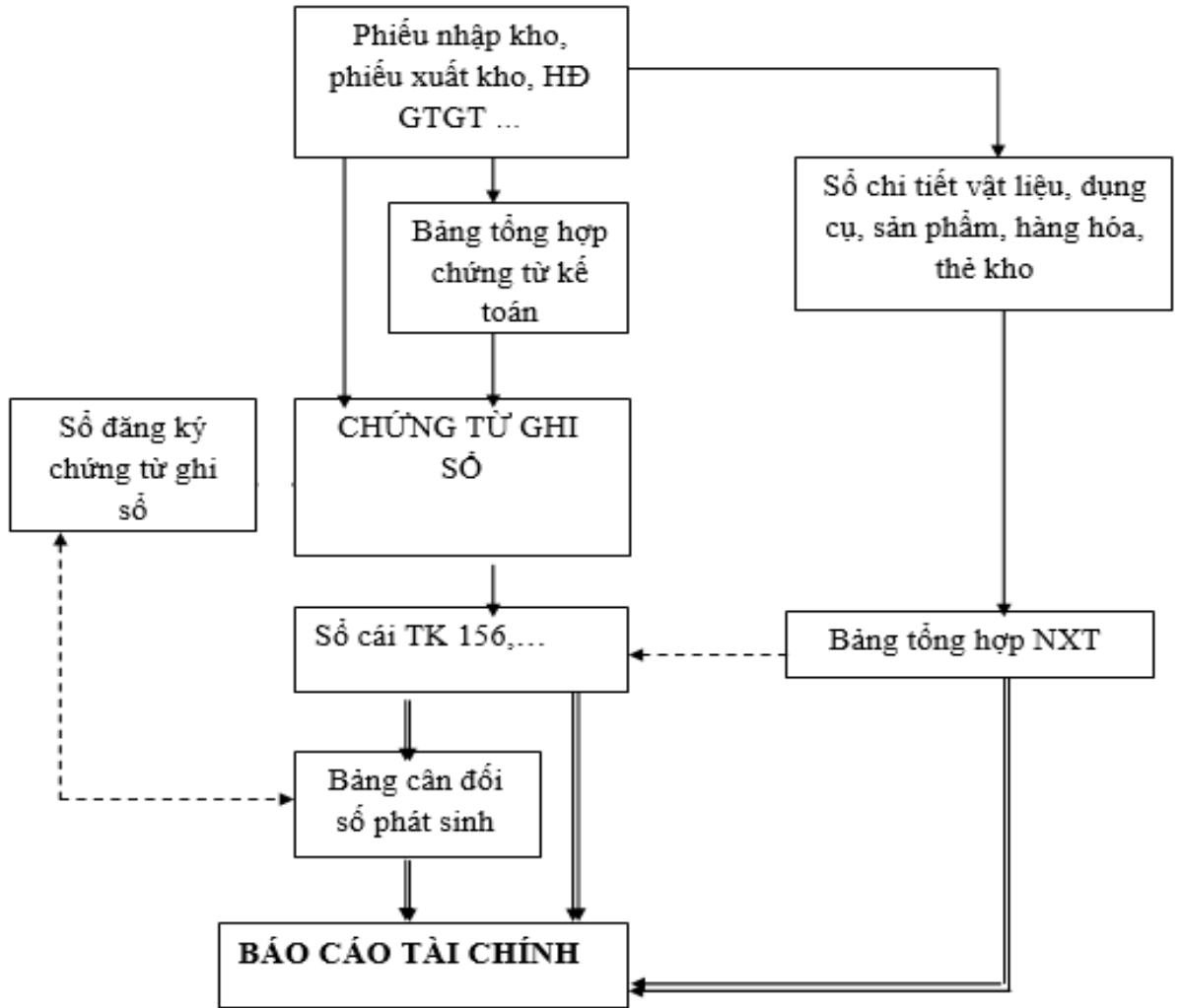
- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ.
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Sổ Cái.
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan. Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối phát sinh, sau khi đối chiếu khớp đúng với số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân Đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.



Sơ đồ 1.8: *Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ*

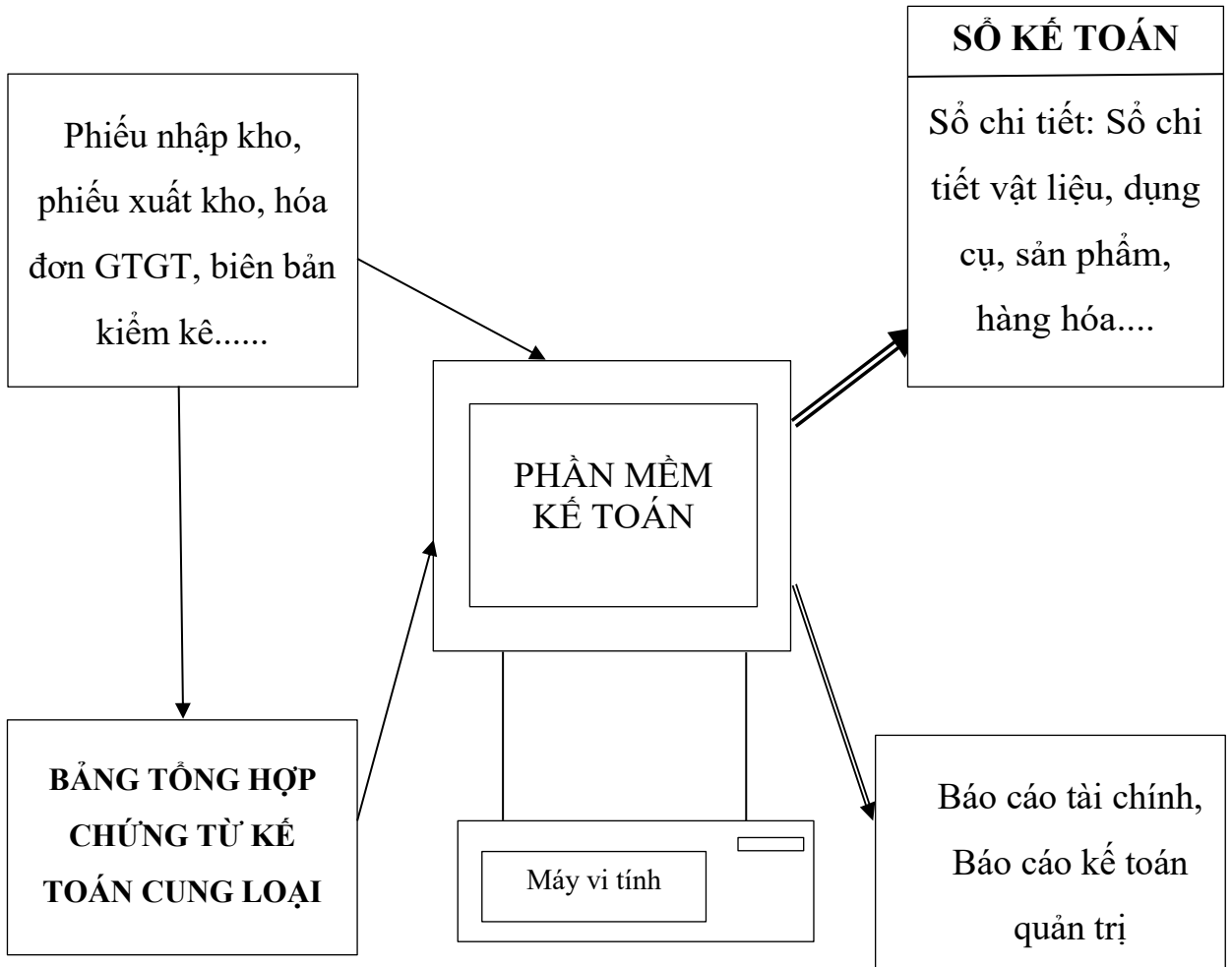
Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: →
- Ghi cuối tháng: →
- Đối chiếu: ↔

1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính:

- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính, phần mềm này được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán uy định trên. Phần mềm này không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán hoặc Báo cáo tài chính theo quy định.

- Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (*Sổ Nhật ký chung, Chứng từ ghi sổ ..*) và các sổ thẻ kế toán chi tiết liên quan. Cuối tháng (*hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào*), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ(*Cộng sổ*) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với Báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Thực hiện các thao tác để in theo quy định, cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty.

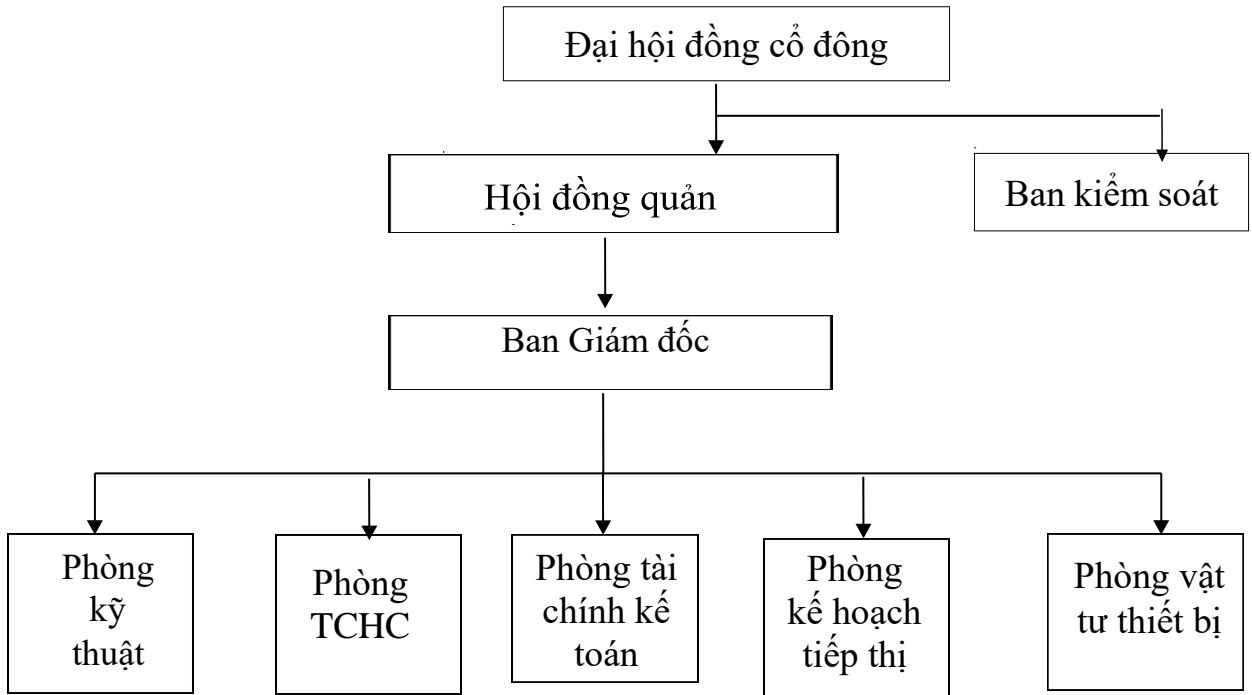
Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG
Địa chỉ chủ sở chính	: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại	: 0225.3570456
Fax	:
Mã số doanh nghiệp	: 0201704221
Ngày hoạt động	: 13/01/2016
Giấy phép kinh doanh	: 0201704221
Ngày cấp	: 14/01/2016

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long đi vào hoạt động ngày : 13/01/2016 theo giấy phép kinh doanh số [0201704221](#) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/01/2016. Theo giấy chứng nhận kinh doanh của công ty do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp thì ngành nghề kinh doanh chính của công ty là: Khai thác đá, cát san lấp, đất sét... và nhập lưu huỳnh về bán.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Là doanh nghiệp khai thác khoáng sản, bộ máy của công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng. Theo mô hình này, bộ máy quản lý của công ty trở nên gọn nhẹ, đảm bảo được chế độ 1 thủ trưởng.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

*** Đại hội đồng cổ đông (ĐHCD):**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương, chính sách thông qua chủ trương, chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công.

*** Hội đồng quản trị (HDQT)**

Là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để giải quyết mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, có nhiệm kỳ là 3 năm do đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm

*** Ban kiểm soát**

Là tổ chức thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên trong đó có ít nhất một kiểm soát viên có trình độ nghiệp vụ về tài chính kế toán. Kiểm soát viên

phải là cổ đông của Công ty hoặc là người đại diện hợp pháp của cổ đông pháp nhân. Kiểm soát viên của Công ty trong thời gian đương nhiệm không được là thành viên HĐQT, Giám đốc, kế toán trưởng của Công ty và cũng không là người có liên quan của các thành viên trên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 3 năm, do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi nhiệm

* **Giám đốc**

Chịu trách nhiệm quản lý và giám sát mọi hoạt động của Công ty. Đồng thời chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp về mặt kỹ thuật sản xuất kinh doanh.

Các phòng ban chức năng: Đây là một ban tham mưu giúp việc cho Giám đốc, chịu sự điều hành của ban Giám đốc.

- Phòng kỹ thuật: Do Phó tổng giám đốc kỹ thuật trực tiếp điều hành, có nhiệm vụ nghiên cứu kỹ thuật sản xuất, điều hành sản xuất, kiểm tra chất lượng vật tư, sản phẩm, tính toán đề ra các định mức, tỷ lệ tiêu hao nguyên vật liệu, nghiên cứu lập kế hoạch sản xuất, góp phần vào việc nâng cao năng suất thiết bị, chất lượng sản phẩm và giảm chi phí vật chất trong sản xuất

- Phòng tổ chức hành chính: nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với giám đốc biện pháp giúp đỡ các đơn vị thực hiện đúng chế độ nguyên tắc thủ tục hành chính. Đồng thời quản lý các văn thư hành chính, lưu trữ tài liệu công văn, bảo quản con dấu của Công ty

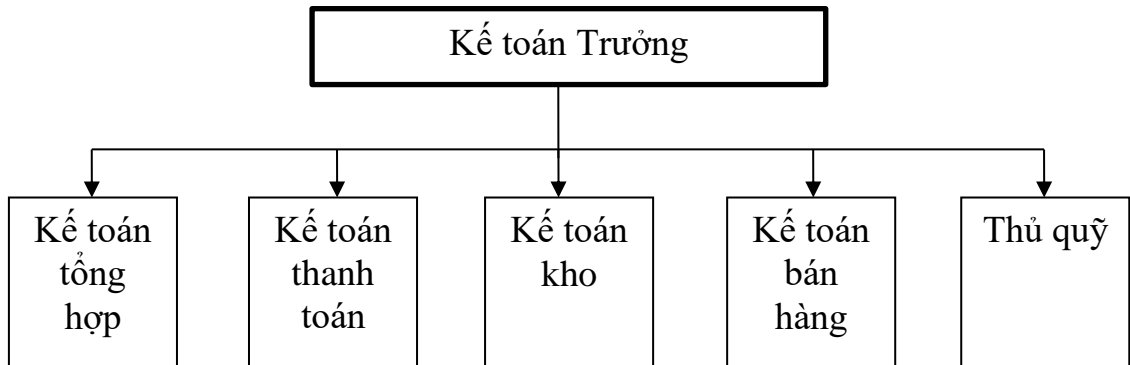
- Phòng tài chính kế toán: có nhiệm vụ tổ chức toàn bộ công tác hạch toán kế toán trong Công ty, phản ánh toàn bộ tài sản hiện có cũng như sự vận động của nó, tính giá thành sản phẩm, xác định kết quả kinh doanh, theo dõi công nợ, lập Báo cáo tài chính. Mặt khác phòng tài chính kế toán có trách nhiệm phân tích hoạt động kinh tế tài chính của Công ty, tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý và sử dụng vốn một cách có hiệu quả nhất

- Phòng kế hoạch tiếp thị: có nhiệm vụ đưa ra các kế hoạch giúp cho công ty quảng bá và thu hút khách hàng

- Phòng vật tư thiết bị: có nhiệm vụ đưa ra kế hoạch mua vật tư, quản lý vật tư và các kho.

2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

*Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

- Kế toán trưởng

+ Là người chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện hướng dẫn công tác kế toán trong công ty. Kế toán có chức năng nhiệm vụ chỉ đạo chung đối với mọi hoạt động của bộ máy kế toán trong công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập bảng biểu về tình hình kinh doanh kinh doanh của công ty.

+ Thường xuyên tham mưu giúp cho ban giám đốc thấy rõ mọi hoạt động kinh doanh kinh doanh của đơn vị mình. Từ đó đề ra biện pháp xử lý.

- Kế toán tổng hợp (KTTH)

+ Kiểm tra, đối chiếu số giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết

+ Kiểm tra thuế GTGT đầu vào, đầu ra và lập Tờ khai thuế GTGT hàng tháng .

+ Thực hiện các bút toán khóa sổ cuối kỳ để thiết lập lên các Báo cáo tài chính quý.

+ Chịu trách nhiệm lập hồ sơ và các công việc liên quan đến việc hoàn thuế.

- Kế toán thanh toán (KTTT)

+ Lập chứng từ ban đầu (Phiếu thu, phiếu chi)

+ Kiểm tra chứng từ thanh toán, đề nghị mức thanh toán

+ Theo dõi và đôn đốc thanh toán các khoản công nợ

- Kế toán kho (KTK)
 - + Lập chứng từ nhập, xuất vật tư
 - + Lập báo cáo tồn kho, báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho
 - + Thường xuyên: kiểm tra việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho
 - + Tham gia công tác kiểm kê định kỳ (hoặc đột xuất).
- Kế toán bán hàng (KTBH)
 - + Hạch toán doanh thu bán hàng theo chi tiết từng loại mặt hàng, chủng loại mặt hàng, đơn đặt hàng, hợp đồng kinh tế.
 - + Quản lý công nợ phải thu của khách hàng
 - Thủ quỹ: Có nhiệm vụ chi tiền mặt khi có quyết định của lãnh đạo và thu tiền vốn vay của các đơn vị. theo dõi, ghi chép, phản ánh kịp thời đầy đủ chính xác tình hình tăng giảm và số tiền còn tồn tại quỹ.

2.1.4.2 Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- **Niên độ kế toán** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- **Đơn vị tiền tệ** sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- **Phương pháp khấu hao:** Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- **Phương pháp tính thuế GTGT:** theo phương pháp khấu trừ.
- **Phương pháp tính giá xuất kho:** bình quân gia quyền liên hoàn.
- **Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.1.4.3. Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản tại công ty

* Hệ thống chứng từ: Công ty đang vận dụng hệ thống chứng từ ban hành theo thông tư 133/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đều phải lập chứng từ kế toán và mọi số liệu ghi trên sổ kế toán đều phải có chứng từ kế toán hợp lệ, hợp pháp chứng minh. Chứng từ kế toán phải lập đủ số liên và chỉ lập một lần đúng với thực tế về thời gian, địa điểm, nội dung và số tiền của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

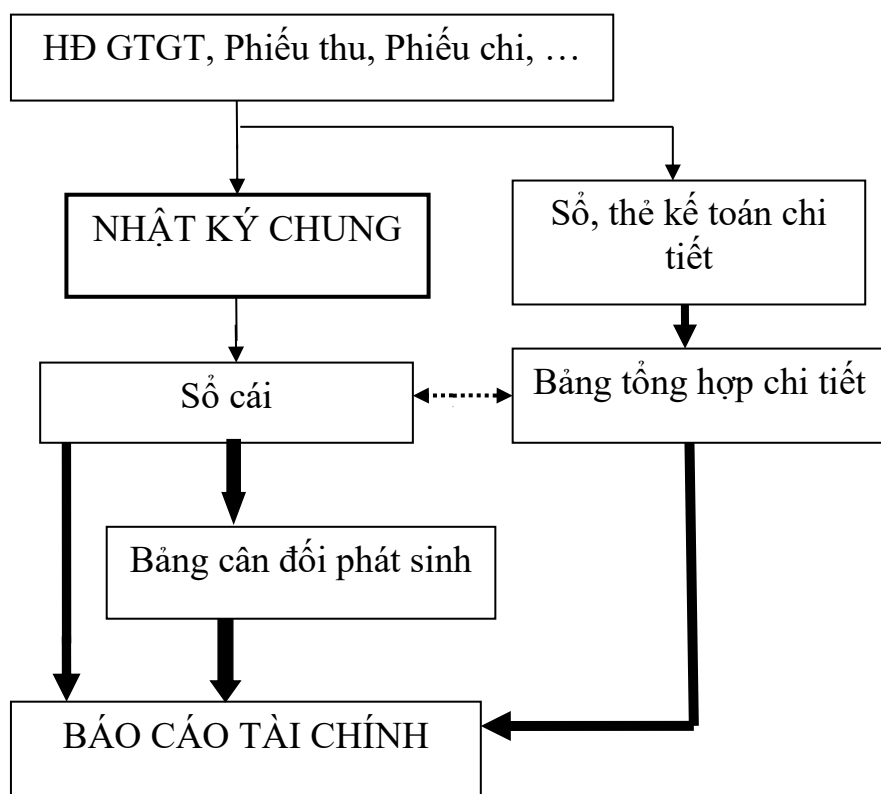
* Hệ thống tài khoản: Hiện nay công ty vận dụng hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư 133/2016 ngày 26 tháng 8 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2.1.4.4. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán

Kể từ ngày thành lập cho đến nay, công ty áp dụng hình thức sổ nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán của công ty thể hiện theo sơ đồ:



Ghi chú

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ —————→

Đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc, kế toán tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp và tính chính xác của các nghiệp vụ đó vào nhật ký chung. Căn cứ số liệu ghi chép trên sổ nhật ký chung, kế toán phản ánh các số liệu đó vào sổ cái tài khoản có liên quan.
- Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết tài khoản.
- Cuối tháng tổng hợp số liệu từ sổ chi tiết làm căn cứ lập sổ tổng hợp chi tiết.
- Cùng với đó, tại thời điểm cuối tháng, kế toán tiến hành đối chiếu, khớp số liệu ghi trên sổ cái. Lập bảng cân đối tài khoản.
- Để đảm bảo tính chính xác của số liệu, kế toán tiến hành đối chiếu, khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết.
- Cuối kỳ, kế toán cân đối tài khoản làm căn cứ để lập báo cáo tài chính.

Nguyên tắc ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung đó là: tổng hợp phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

2.2.1 Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

2.2.1.1. Đặc điểm hàng hóa tại công ty.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long kinh doanh những loại hàng hóa sau: đá, cát san lấp, đất sét, lưu huỳnh,...
- Là một doanh nghiệp khai thác và kinh doanh, Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: khai thác, thu mua, dự trữ, bảo quản, và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao

2.2.1.2. Nguyên tắc đánh giá tại công ty

* Tính giá nhập kho hàng hoá:

Công ty tính giá hàng hóa nhập kho theo giá trị thực tế, các loại hàng hóa tại công ty hầu hết là các hàng hóa mua ngoài

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế} \\ \text{Hàng hóa} \\ \text{Nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá mua ghi} \\ \text{trên hóa đơn} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thu mua} \\ \text{thực tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{CKTM, giảm giá} \\ \text{hàng mua} \end{array}$$

Trong đó :

- Giá ghi trên hóa đơn : là giá chưa có thuế GTGT
- Chi phí thu mua thực tế gồm : chi phí vận chuyển , bốc dỡ ... được cộng vào giá trị thực tế của hàng hóa nhập kho

➤ **Thủ tục nhập kho hàng hóa .**

Chứng từ sử dụng cho nghiệp vụ nhập kho hàng hóa gồm :

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu nhập kho
- Các chứng từ thanh toán khác

Khi hàng hóa về đến công ty, cán bộ kỹ thuật sẽ kiểm tra tính hợp lý , hợp lệ của hóa đơn và tiến hành kiểm tra về mặt số lượng , chất lượng hàng hóa nhập kho khi tổ chức bốc xếp vào kho . Phiếu nhập kho được lập khi có đủ chữ ký của các bên có liên quan . Phiếu nhập kho được lập thành 3 liên :

Liên 1 : Lưu tại cuống

Liên 2 : Giao cho người nhận hàng

Liên 3 : Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán ghi vào sổ kế toán.

*Tính giá hàng hóa xuất kho

Hiện nay Công ty Đầu tư Khoáng sản Việt Long đang áp dụng phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn để tính giá hàng hóa

➤ **Thủ tục xuất kho hàng hóa :**

Hàng hóa tại công ty dùng chủ yếu để xuất bán , khi có đơn hàng sẽ lập Phiếu yêu cầu xuất hàng hóa sau đó chuyển xuống phòng kế toán phiếu yêu cầu xin được xuất hàng đã được ký duyệt , kế toán căn cứ vào đó viết phiếu xuất kho hàng hóa . Phiếu xuất kho được lập thành 2 hoặc 3 liên :

Liên 1 : Lưu tại cuống

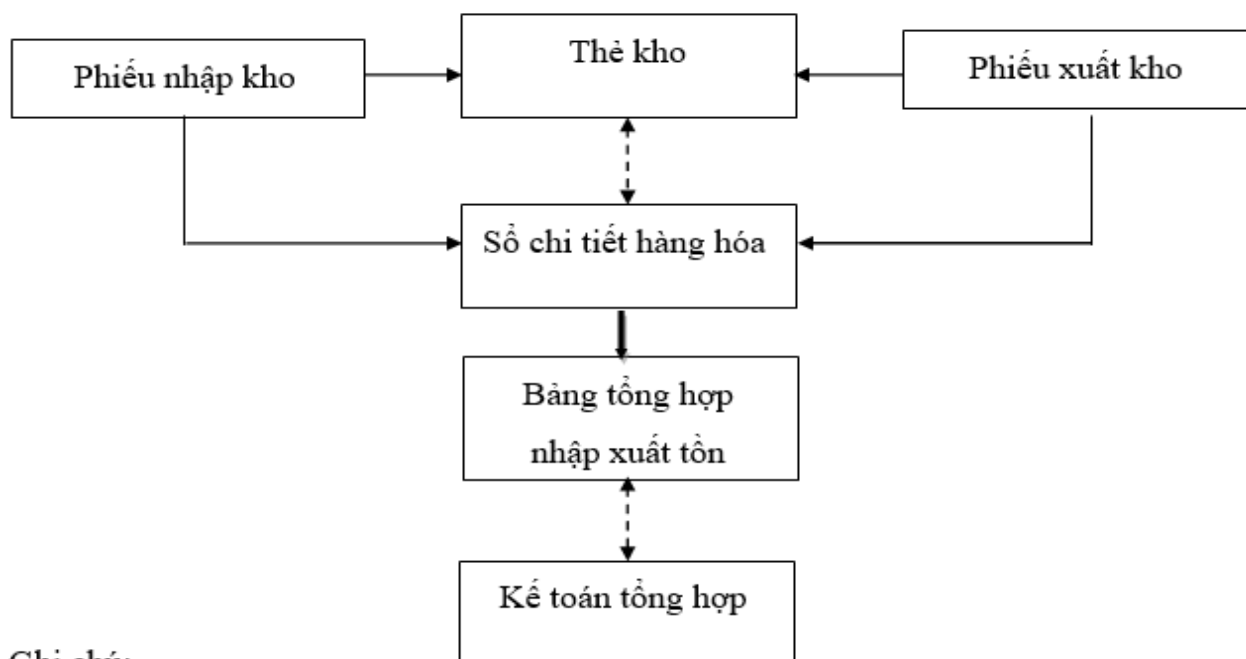
Liên 2 : Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán ghi vào sổ kế toán.

2.2.2. Thực trạng kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty Cổ Phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long.

2.2.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Cổ Phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long.

Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp

Kế toán thực hiện tình hình hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long đó là hình thức “thẻ song song”



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.4. : Quy trình hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long.

Ví dụ minh họa:**Ví dụ 1:**

- Ngày 10/12/2018 Công ty mua bột đá vôi của Công ty TNHH Hằng Quang. Căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.1) số lượng 1.000kg, đơn giá: 10.475đ/kg và phiếu nhập kho (Biểu số 2.2) chưa thanh toán, thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.5), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa – bột đá vôi (Biểu số 2.6)

- Ngày 15/12/2018 xuất bán 500kg bột đá vôi cho công ty TNHH Xây dựng Long Thành , theo phiếu xuất kho (Biểu số 2.4) và hóa đơn GTGT (Biểu số 2.3)

Tri giá xuất kho ngày 15/12/2018 được tính như sau:

- Tồn kỳ đầu 01/12: Trị giá tồn kỳ đầu = 10.600 x 500 = 5.300.000

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ

- Ngày 10/12: Nhập kho 1000 kg bột đá

Tri giá nhập kho 10/12: 1000 x 10.475 = 10.475.000

- Ngày 15/12: Xuất kho 500kg bột đá bán cho Công ty TNHH Xây dựng Long Thành

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá bình quân bột đá} & \quad 5.300.000 + 10.475.000 \\ \text{xuất ngày 15/12} & \quad = \frac{\quad}{500 + 1000} \\ & \quad = 10.517 \end{aligned}$$

Tri giá 500kg bột đá vôi xuất kho = 500 x 10.517 = 5.258.333

Căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu số 2.4) thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.5),

Kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa _ bột đá vôi (Biểu số 2.6)

Cuối tháng, từ các sổ chi tiết kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết vật liệu dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Biểu số 2.13) đối chiếu với Sổ cái TK 156

Biểu số 2.1: (Trích hóa đơn GTGT mua bột đá vôi)

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao người mua
Ngày 10 tháng 12 năm 2018

Mẫu số:
01GTKT3/001
Ký hiệu: **AA/17P**
Số: **0000046**

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hằng Quang MST: 0700242967 Địa chỉ: Thôn Hồng Sơn, Xã Thanh Sơn, Huyện Kim Bảng, Hà Nam Điện thoại: Số tài khoản: 03004155696 tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Nam					
Họ tên người mua: Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long Mã số thuế: 0201704221 Hình thức thanh toán: CK Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bột đá vôi	Kg	1000	10.475	10.475.000đ
Cộng tiền hàng:					10.475.000đ
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 1.047.500đ
Tổng cộng tiền thanh toán:					11.522.500đ
Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng.					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	
Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn					

Biểu số 2.2: (Trích phiếu nhập kho bột đá vôi)

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long

Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: **01 – VT**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 10 tháng 12 năm 2018 *Nợ: 156*

Số: 50.12 *Có: 331*

- Họ và tên người giao: Hoàng Mạnh Khương
- Địa chỉ: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long
- Theo HĐGTGT số 0000046 ngày 10 tháng 12 năm 2018
- Nhập tại kho: Kho hàng hóa

STT	Tên nguyên vật liệu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
01	Bột đá vôi		Kg	1000	1000	10.475	10.475.000
	Cộng			1000	1000	10.475	10.475.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Mười triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng.*

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 10 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Biểu đồ 2.3 (Trích hóa đơn GTGT bán bột đá vôi)

HÓA ĐƠN			Mẫu số:		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/17P		
Ngày 15 tháng 12 năm 2018			Số: 0000119		
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long					
Mã số thuế: 0201704221					
Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng					
Điện thoại:					
Số tài khoản: 19025685342060 tại Ngân hàng Techcombank CN Hải Phòng					
Họ tên người mua:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Long Thành					
Mã số thuế: 0202744541					
Địa chỉ: 263 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng					
Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bột đá vôi	Kg	500	14.417	7.208.500đ
Cộng tiền hàng:					7.208.500đ
Thuế suất GTGT:10%			Tiền thuế GTGT:		720.850đ
Tổng cộng tiền thanh toán:					7.929.350đ
Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu chín trăm hai mươi chín nghìn ba trăm năm mươi đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	
Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn					

Biểu số 2.4: (Trích phiếu xuất kho bột đá vôi)

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long
Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: **02 – VT**
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2018 *Nợ:* 632

Số: 83.12 *Có:* 156

- Họ và tên người nhận: Nguyễn Việt Hương
- Địa chỉ: Phòng kinh doanh
- Lý do xuất kho: Bán cho Công ty TNHH Xây dựng Long Thành
- Xuất tại kho (ngăn lô): Kho hàng hóa

STT	Tên nguyên hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
01	Bột đá vôi		Kg	500	500	10.517	5.258.333
	Cộng			500	500	10.517	5.258.333

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Năm triệu hai trăm năm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng.*

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 15 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ kho <i>(Ký, họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Giám đốc <i>(Ký, họ tên)</i>
---	--	---------------------------------------	--	--

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.5: (Trích thẻ kho bột đá vôi tháng 12)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S08-DNN

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

- Tên nhãn hiệu, quy cách hàng hóa: Bột đá vôi

Năm 2018

Đơn vị tính : Kg

STT	Ngày, tháng	SHC T		Diễn giải	Ngày N,X	Số lượng			Ký xác nhận
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu tháng 12				500	
1	10/12	PN50. 12		Nhập kho bột đá vôi	10/12	1.000		1.500	
2	15/12		PX83.12	Xuất bán cho Công ty TNHH Xây dựng Long Thành	15/12		500	1.000	
3	17/12	PN92. 12		Nhập kho bột đá vôi	17/12	800		1.800	
4	19/12		PX100.1 2	Xuất bán cho Công ty Xi măng Văn Hoàng	19/12		1.500	300	
				Cộng phát sinh		1.800	2.000	300	
				Dư cuối tháng:				300	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.6: (Trích sổ chi tiết bột đá vôi tháng 12)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S06 – DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM,
HÀNG HÓA**

Năm 2018

Tên tài khoản: Hàng hóa. Tên kho: Kho hàng hóa 1

Tên, quy cách hàng hóa, công cụ, dụng cụ (nguyên liệu, vật tư): Bột đá vôi

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			<u>Số dư đầu tháng 12</u>		10.600					500	5.300.000	
10/12	PN50.1 2	10/1 2	Nhập kho bột đá vôi	331	10.475	1000	10.475.000			1500	15.775.000	
15/12	PX83.1 2	15/1 2	Xuất bán cho Công ty TNHH Xây dựng Long Thành	632	10.517			500	5.258.333	1000	10.516.667	
17/12	PX92.1 2	17/1 2	Nhập kho bột đá vôi	331	10.400	800	8.320.000			1800	18.836.667	
19/12	PX100. 12	19/1 2	Xuất bán cho Công ty Xi măng Văn Hoàng	632	10.464			1500	15.697.223	300	3.139.434	
			<u>Công PS tháng 12</u>			1800	18.795.000	2000	20.955.556			
			<u>Dư cuối tháng 12</u>							300	3.139.434	

Ví dụ 2:

- Ngày 2 tháng 12 năm 2018 Công ty mua 1000kg Lưu huỳnh của Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí, đơn giá 42.350đ/1 kg. Căn cứ vào hóa đơn GTGT (biểu số 2.7) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.8), thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.11), kế toán vào sổ chi tiết hàng hóa (Biểu số 2.12).

- Ngày 03 tháng 12 năm 2018, xuất bán 500kg Lưu huỳnh cho Công ty TNHH Hồng Phong theo Hóa đơn GTGT bán (Biểu số 2.9) và phiếu xuất kho (Biểu số 2.10).

Trị giá xuất kho Lưu huỳnh ngày 03/12/2018 được tính như sau:

- Tồn đầu kỳ (1/12): 600kg

Trị giá tồn kho đầu kỳ = 600 x 42.500 = 25.500.000

- Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ:

+ Ngày 02/12: Nhập kho 1000kg đơn giá 42.350

Trị giá nhập kho ngày 02/12: 1000 x 42.350 = 42.350.000

+ Ngày 03/12: Xuất kho 500kg Lưu huỳnh cho Công ty TNHH Hồng Phong

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá bình quân} &= \frac{25.500.000 + 42.350.000}{600 + 1000} \\ \text{Lưu huỳnh xuất ngày 03/12} &= 42.406 \end{aligned}$$

Trị giá 500kg Lưu huỳnh xuất kho: 500 x 42.406 = 21.203.125

Căn cứ vào phiếu xuất kho (Biểu số 2.10), thủ kho ghi vào thẻ kho (Biểu số 2.11), kế toán ghi vào sổ chi tiết Lưu huỳnh (Biểu số 2.12).

Cuối tháng từ các sổ chi tiết kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Biểu số 2.13) đối chiếu với Sổ cái TK 156

Biểu số 2.8: (Trích phiếu nhập kho Lưu huỳnh)

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản
Việt Long
Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện
An Dương, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: **01 – VT**
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 02 tháng 12 năm 2018 *Nợ: 156*
Số: 13.12 *Có: 331*

Họ và tên người giao: Trần Văn Lượng
Địa chỉ: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long
Theo HĐGTGT số 0000041
Ngày 2 tháng 12 năm 2018
Nhập tại kho: Kho hàng hóa

STT	Tên nguyên hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
01	Lưu huỳnh		Kg	1000	1000	42.350	42.350.000
	Cộng			1000	1000	42.350	42.350.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng.
- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 2 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu **Người nhận** **Thủ kho** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Biểu đồ 2.9 (Trích hóa đơn GTGT bán Lưu huỳnh)

HÓA ĐƠN				Mẫu số:	
GIÁ TRỊ GIA TĂNG				01GTKT3/001	
Liên 3: Nội bộ				Ký hiệu: AA/17P	
Ngày 03 tháng 12 năm 2018				Số: 0000078	
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản Việt Long					
Mã số thuế: 0201704221					
Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng					
Số tài khoản: 19025685342060 tại Ngân hàng Techcombank CN Hải Phòng					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Hồng Phong					
Mã số thuế: 0201804541 Hình thức thanh toán: CK					
Địa chỉ: 287 Phương Lưu, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng					
Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa	Đ.V.T	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Lưu huỳnh	Kg	500	50.000	25.000.000đ
Cộng tiền hàng:					25.000.000đ
Thuế suất GTGT:10%			Tiền thuế GTGT:		2.500.000đ
Tổng cộng tiền thanh toán:					27.500.000đ
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	
Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn					

Biểu số 2.10: (Trích phiếu xuất kho Lưu huỳnh)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long
Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: **01 – TT**
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 03 tháng 12 năm 2018 Nợ: 632

Số: 28.12 Có: 156

- Họ và tên người nhận: Hoàng Văn Mạnh
- Địa chỉ: Phòng kinh doanh
- Lý do xuất kho: bán cho Công ty TNHH Hồng Phong
- Xuất tại kho (ngăn lô): Kho hàng hóa

STT	Tên nguyên hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
01	Lưu huỳnh		Kg	500	500	42.406	21.203.125
	Cộng			500	500	42.406	21.203.125

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi một triệu hai trăm linh ba nghìn một trăm hai mươi năm đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 03 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nhận (Ký, họ tên)	Thủ kho (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Giám đốc (Ký, họ tên)
--	-----------------------------------	--------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------

Biểu số 2.11: (Trích thẻ kho lưu huỳnh tháng 12)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S08-DNN(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

- Tên nhãn hiệu, quy cách hàng hóa: Lưu Huỳnh

Năm 2018

Đơn vị tính : Kg

STT	Ngày, tháng	SHC T		Diễn giải	Ngày N,X	Số lượng			Ký xác nhận
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				600	
1	02/12	PN13. 12		Nhập kho Lưu huỳnh	02/1 2	1.000		1.60 0	
2	03/12		PX28.1 2	Xuất bán cho Công ty TNHH Hồng Phong	03/1 2		500	1.10 0	
3	07/12	PN25. 12		Nhập kho Lưu huỳnh	07/1 2	800		1.90 0	
4	10/12		PX33.1 2	Xuất bán cho Công ty TNHH Hồng Phong	10/1 2		1.00 0	900	
				Cộng phát sinh		1.800	1.50 0		
				Dư cuối tháng 12:				900	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
(*ký, họ tên*)

Kế toán trưởng
(*ký, họ tên*)

Giám đốc
(*Ký, họ tên, đóng dấu*)

Biểu số 2.12: (Trích sổ chi tiết Lưu huỳnh tháng 12)**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng**Mẫu số S06-DNN***(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)***SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM,
HÀNG HÓA***Năm 2018*

Tên tài khoản: Hàng hóa. Tên kho: Kho hàng hóa 1

Tên, quy cách hàng hóa, công cụ, dụng cụ (nguyên liệu, vật tư): Lưu huỳnh

Đơn vị tính: Kg

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
	SH	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
			Số dư đầu tháng 12		42.500					600	25.500.000	
02/12	PN13.12	02/12	Nhập kho Lưu huỳnh	331	42.350	1000	42.350.000			1600	67.850.000	
03/12	PX28.12	03/12	Xuất bán cho Công ty TNHH Hồng Phong	632	42.406			500	21.203.125	1100	46.646.875	
07/12	PX25.12	07/12	Nhập kho Lưu huỳnh	331	42.000	800	33.600.000			1900	80.246.875	
10/12	PX33.12	10/12	Xuất bán cho Công ty TNHH Hồng Phong	632	42.235			1000	42.235.000	900	38.011.875	
			<u>Công PS tháng 12</u>			1800	75.950.000	1500	63.428.125			
			<u>Dư cuối tháng 12</u>		42.235					900	38.021.875	

Biểu số 2.13: (Trích Bảng tổng hợp xuất tồn)**Đơn vị:** Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long**Địa chỉ:** Thôn Trang Quan, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng**Mẫu số S07-DNN***(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
của Bộ trưởng BTC)***BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA***Tài khoản: 156**Tháng 12 năm 2018*

STT	Tên vật liệu	Số tiền			
		Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
A	B	1	2	3	4
1	Bột đá vôi	5.300.000	18.795.000	20.955.556	3.139.434
...
5	Lưu huỳnh	25.500.000	75.950.000	63.428.125	38.021.875
...
13	Cát vàng loại 1	98.000.000	322.545.000	298.560.000	121.985.000
...
16	Cát vàng loại 2	288.764.600	468.700.000	356.870.000	400.594.600
...
	Cộng	1.571.491.000	2.854.000.000	2.687.052.421	1.738.438.579

*Ngày 31 tháng 12 năm 2018***Người lập**
*(ký, họ tên)***Kế toán trưởng**
(ký, họ tên)

2.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

Chứng từ kế toán sử dụng :

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT

Các chứng từ thanh toán : Phiếu chi , Giấy báo Nợ , Giấy báo Có

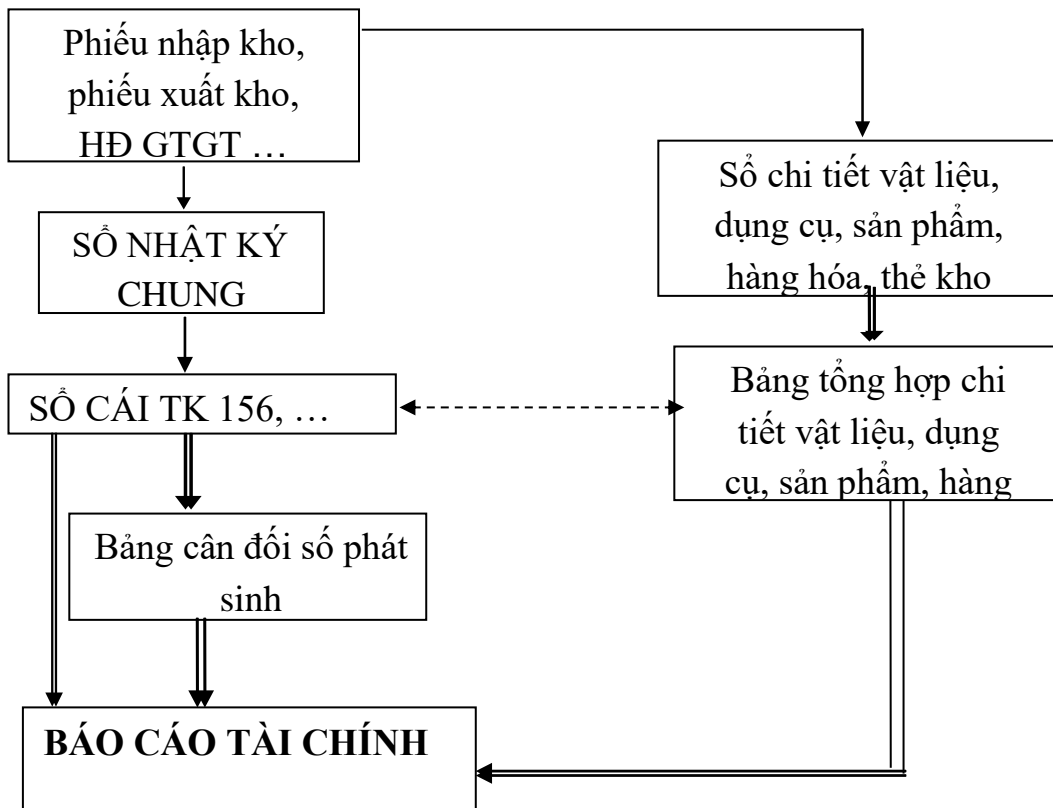
Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán hàng hóa công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156 – “ Hàng hóa”
- TK 131 – “Phải Thu của Khách hàng”
- TK 632- “ Giá vốn hàng bán”

Quy trình hạch toán:

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung



Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tổng hợp hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

- Ghi chú:
- > Ghi hàng ngày
 - > Ghi cuối tháng
 - ←-----> Đối chiếu

Ví dụ 3: (tiếp VD1)

- Ngày 10/12/2018 Công ty mua Bột đá vôi của Công ty TNHH Hằng Quang . Căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.1) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.2) số lượng 1.000kg, đơn giá 10.475đ/1kg , kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) . Từ sổ Nhật ký chung vào sổ cái TK 156 (Biểu số 2.15), sổ Cái các tài khoản liên quan .

- Ngày 15/12/2018 , xuất bán cho Công ty TNHH Xây dựng Long Thành, chưa thanh toán, căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.3) phiếu xuất kho (Biểu số 2.4) , kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) từ Nhật ký chung vào sổ TK 156 (Biểu số 2.15)

Ví dụ 4 : (tiếp VD2)

- Ngày 02/12/2018 Công ty mua 1000kg Lưu huỳnh của Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí, chưa thanh toán . Căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.7) và phiếu nhập kho (Biểu số 2.8) , kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) .Từ sổ Nhật ký chung vào sổ cái TK 156 (Biểu số 2.15) và sổ cái các tài khoản có liên quan

- Ngày 03/12/2018 xuất bán Lưu huỳnh cho Công ty TNHH Hồng Phong, chưa thanh toán, căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.9), phiếu xuất kho (Biểu số 2.10) , kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14) từ đó vào Sổ cái TK 156 (2.15)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu trên Sổ cái TK 156 với Bảng tổng hợp nhập xuất tồn hàng hóa

Biểu số 2.14: (Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2018)
Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long
Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016
 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT
 KÝ CHUNG
 Năm 2018**

Đơn vị tính: đồng

NTGS	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTKĐƯ	SỐ TIỀN	
	SH	NT			NỢ	CÓ
			Số phát sinh			
					
02/12	HĐ41 PN13.12	02/12	Mua Lưu huỳnh của Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí	156 133 331	42.350.000 4.235.000	46.585.000
				
03/12	PX28.12	03/12	Giá vốn xuất bán Lưu huỳnh cho Công ty TNHH Hồng Phong	632 156	21.203.125	21.203.125
03/12	HĐ78	03/12	Doanh thu xuất bán Lưu huỳnh cho Công ty TNHH Hồng Phong	131 511 3331	27.500.000	25.000.000 2.500.000
				
10/12	HĐ46 PN 50.12	10/12	Mua Bột đá vôi của Công ty TNHH Hằng Quang	156 133 331	10.475.000 1.475.500	11.522.500
				
15/12	PX 83.12	15/12	Giá vốn xuất kho bán bột đá vôi cho Công ty TNHH Xây dựng Long Thành	632 156	5.258.333	5.258.333
15/12	HĐ119	15/12	Doanh thu bán Bột đá vôi cho Công ty TNHH Xây dựng Long Thành	131 511 3331	7.929.350	7.208.500 720.850
				
			Cộng phát sinh		20.254.145.361	20.254.145.361

Biểu số 2.15: (Trích sổ cái TK 156 tháng 12 năm 2018)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long
Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương,
 Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC Ngày
 26/08/2016
 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Số tài khoản: 156 Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐ U	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		1.571.491.000	
02/12	PN13.12	02/12	Mua Lưu huỳnh của Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí	331	42.350.000	
					
03/12	PX28.12	03/12	Giá vốn xuất bán Lưu huỳnh cho Công ty TNHH Hồng Phong	632		21.203.125
					
07/12	PN25.12	07/12	Mua Lưu huỳnh của Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí	331	112.452.000	
					
10/12	PN50.12	10/12	Mua Bột đá vôi của Công ty TNHH Hằng Quang	331	10.475.000	
					
15/12	PX83.12	15/12	Giá vốn xuất bán Bột đá vôi cho Công ty TNHH Xây dựng Long Thành	632		5.258.333
...
			Cộng phát sinh		2.854.000.000	2.687.052.421
			Dư cuối tháng 12		1.738.438.579	

CHƯƠNG III:
MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN VIỆT LONG

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

3.1.1 Ưu điểm

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, gọn nhẹ phù hợp với quy mô của công ty nên công việc kế toán luôn đảm bảo tính thống nhất chính xác và kịp thời, đảm bảo cung cấp thông tin cho nhà quản trị một cách hiệu quả.

Hàng hóa là yếu tố quan trọng, quyết định sự sống còn của các doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long, thì hàng hóa được quản lý chặt chẽ từ khâu thu mua, vận chuyển và xuất hàng hóa cho các hợp đồng mua bán

+ Đối với công tác thu mua : Công ty luôn chú trọng về vấn đề chất lượng, số lượng sao cho luôn đảm bảo công tác thu mua được xem xét cân đối giữa kế hoạch sản xuất và nhu cầu thực tế để đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh, tránh ứ đọng vốn. Công ty đã làm tốt khâu lựa chọn nhà cung cấp, ký kết hợp đồng, nhận hàng cũng như kiểm định chất lượng nên số lượng vật tư được đảm bảo đúng yêu cầu sử dụng, không phát sinh những chi phí không cần thiết

+ Đối với công tác dự trữ, bảo quản : Công ty có một hệ thống kho được tổ chức một cách hợp lý, luôn có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và bảo vệ nguyên vật liệu và các thủ tục xuất, nhập cũng được quản lý chặt chẽ và liên hoàn. Thủ kho có tinh thần trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn tốt đảm bảo hàng hóa được bảo quản trong kho giữ nguyên được phẩm chất, quy cách, đầy đủ về số lượng. Cùng với đó là công tác kiểm kê về số lượng và chất lượng hàng hóa.

Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán tại công ty đang áp dụng theo đúng chế độ kế toán hiện hành. Hệ thống chứng từ được lập, kiểm tra, luân chuyển phù hợp với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Đồng thời phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác, đảm bảo nhanh chóng phản ánh tình hình biến động của công ty

Hình thức kế toán áp dụng là hình thức Nhật ký chung. Đây là hình thức đơn giản phù hợp với quy mô doanh nghiệp. Hệ thống sổ sách báo cáo của công ty cũng khá linh hoạt đầy đủ, phù hợp với chế độ quy định của nhà nước

+ Hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song đơn giản dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu

+ Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên có thể tính được xuất nhập, tăng giảm bất cứ lúc nào của hàng hóa

+ Sự phối hợp chặt chẽ giữa phòng kế toán và thủ kho trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa. Theo dõi quản lý chi tiết hàng hóa trên các thẻ kho, kế toán theo dõi chi tiết sổ hàng hóa, hàng ngày nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép của thủ kho và nhận các phiếu xuất kho, phiếu nhập kho

3.1.2.Hạn chế

• Về việc ứng dụng phần mềm kế toán

Mặc dù công ty đã trang bị hệ thống máy tính cho phòng kế toán nhưng kế toán chỉ sử dụng Excel và máy tính chỉ giúp cho phần tính toán đơn thuần còn việc hạch toán chủ yếu vẫn thực hiện theo cách thủ công nên việc tính toán vẫn gặp khó khăn dẫn đến sai sót

• Công ty chưa lập sổ danh điểm hàng hóa để phục vụ cho việc quản lý hàng hóa

Là một công ty thương mại, vì vậy hàng hóa của công ty rất đa dạng về chủng loại. Để công việc quản lý tốt cần phải biết được một cách cụ thể đầy đủ số hiện có và tình hình biến động của từng loại hàng hóa được sử dụng trong kinh doanh tại công ty, giúp tiết kiệm được thời gian đối chiếu giữa kho và phòng kế toán. Cần lập sổ điểm danh hàng hóa, phân chia chi tiết theo tính năng hóa lý,

quy cách phẩm chất, đặc biệt được mã hóa thành hệ thống đảm bảo tính logic, thuận tiện việc tìm kiếm thông tin của hàng hóa trong hoạt động xây dựng.

- **Về việc luân chuyển chứng từ**

Việc luân chuyển chứng từ giữa bộ phận bán hàng, phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên tuy nhiên các bộ phận phòng ban nay không có biên bản giao nhận chứng từ nên rất dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ. Khi xảy ra mất mát không quy được trách nhiệm cho ai dẫn đến tình trạng thiếu trách nhiệm, buông lỏng việc quản lý chứng từ

. Hơn nữa việc tập hợp luân chuyển chứng từ không có quy định về thời gian nộp nên tình trạng bị chậm trễ trong quá trình nộp lên phòng Kế toán vẫn xảy ra

- **Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Hiện công ty không có trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tuy nhiên công việc này rất quan trọng giúp đơn vị đánh giá được giá trị thực của tài sản hiện có. Đặc biệt là một công ty có lượng hàng hóa lớn, đa dạng phong phú về chủng loại thì công tác này càng nên được thực hiện

3.2. Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

3.2.1. Yêu cầu của việc hoàn thiện

Chúng ta cần tuân thủ những yêu cầu sau trong quá trình nghiên cứu đi sâu và tìm hiểu về hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác hàng hóa nói riêng

- Mọi biện pháp phải được xây dựng trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, tôn trọng chế độ kế toán hiện hành. Tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế được phép vận dụng và cải tiến cho phù hợp với tình hình quản lý tại đơn vị mình, không bắt buộc phải dập khuôn theo chế độ, nhưng trong khuôn khổ nhất định vẫn phải tôn trọng chế độ hiện hành về quản lý tài chính của Nhà nước.

- Các thông tin về kế toán đưa ra phải chính xác, kịp thời, phù hợp với yêu cầu, giúp cho các nhà quản trị đưa ra được các quyết định đúng đắn, đạt kết

quả tối ưu. Đây là yêu cầu không thể thiếu trong công tác kế toán.

- Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán nhưng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp (*đặc điểm sản xuất kinh doanh, trình độ của kế toán viên, tình hình tài chính hiện tại của doanh nghiệp ...*) phải đạt được mục tiêu tối thiểu hóa chi phí, tối đa lợi nhuận.

- Hoàn thiện nhưng phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích hoạt động của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này, cùng với việc không ngừng tăng doanh thu, doanh nghiệp cần phải có các biện pháp hữu hiệu hạ thấp chi phí có thể được. Đây cũng là một nhu cầu tất yếu đặt ra với các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường

3.2.2. Biện pháp hoàn thiện

3.2.2.1. Áp dụng phần mềm kế toán

Việc công ty áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán có những ưu điểm sau :

+ Giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán
+ Tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty

+ Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao
+ Tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán

+ Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước

+ Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán sử dụng được nhất quán trong toàn công ty cho việc hệ thống sổ sách chứng từ nhanh chóng, đạt được hiệu quả cao

+ Thông tin cung cấp cho người sử dụng tùy theo mục đích sử dụng một cách nhanh chóng, dễ dàng, giảm thiểu khối lượng công việc tránh tình trạng thất thoát mang tính khách quan, tiết kiệm chi phí, đảm bảo công tác kế toán

gọn nhẹ và hiệu quả cao. Đồng thời tạo nên sự đồng bộ về hệ thống sổ sách , tài khoản sử dụng , giảm thiểu được những sai sót tính toán , tiết kiệm thời gian ghi chép.

❖ **Một số phần mềm kế toán thông dụng hiện nay:**

1. Phần mềm kế toán MISA

+ Ưu điểm : Giao diện thân thiện dễ sử dụng cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (*nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi*). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ , sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập

- Ngoài ra MISA còn có thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu mà chưa phần mềm nào có được

- Số liệu tính toán trong MISA rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường, giúp kế toán yên tâm hơn

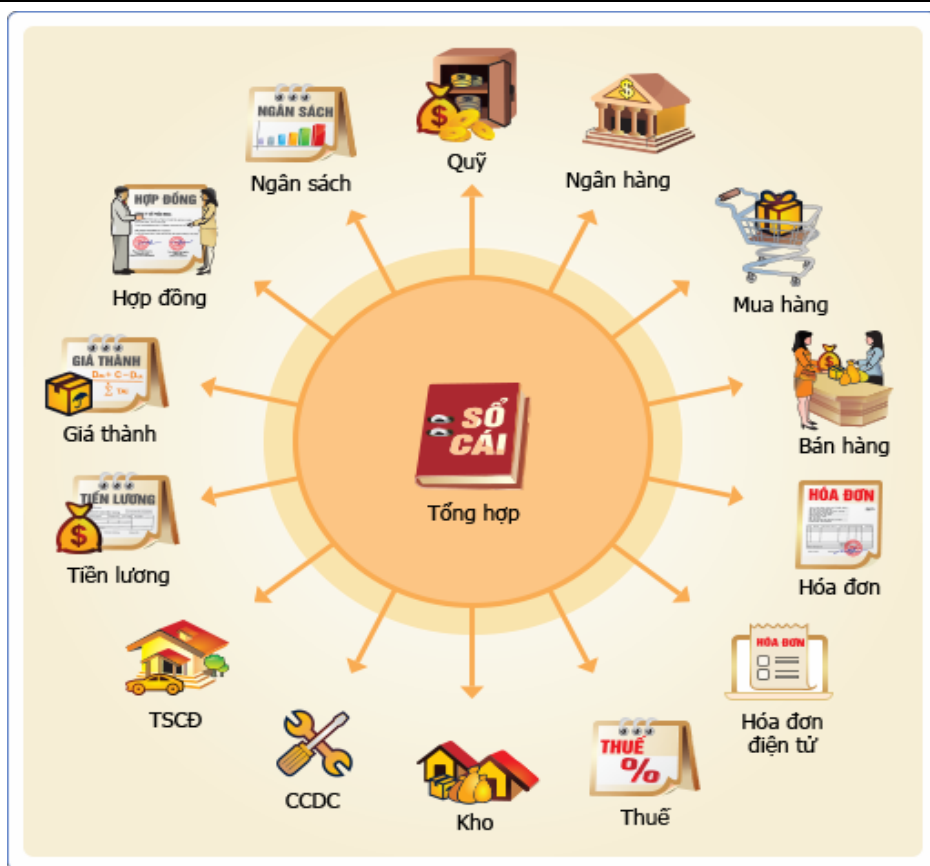
- Vì chạy trên công nghệ SQL nên tính bảo mật của MISA rất cao. Các phần mềm chạy trên CSQL, SQL, NET ... hầu như đều giữ nguyên bản quyền (*trong khi một số phần mềm viết trên nền SCSQL Visual fox lại bị đánh cắp rất dễ*)

+ Nhược điểm : Vì có SQL nên đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu chương trình chạy rất chậm.

- Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, nhất là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú trọng

- Các báo cáo khi xuất ra Excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo Giá : 8.950.000đ



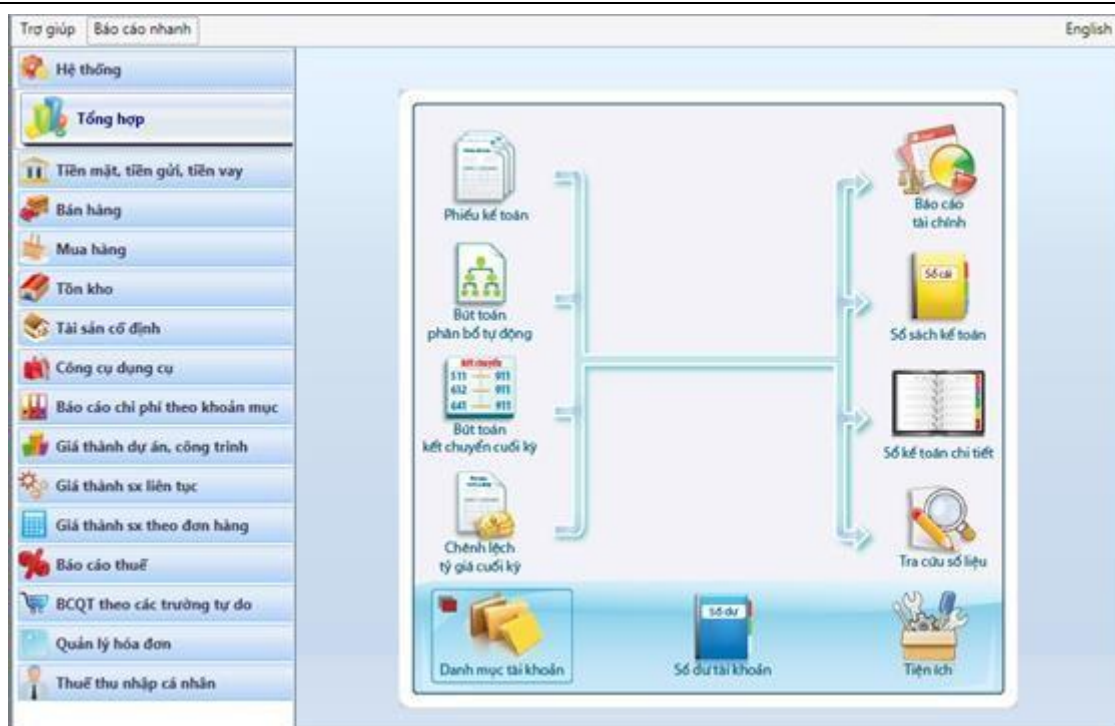
2. Phần mềm kế toán Fast Accounting

+ Ưu điểm : Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, Fast có hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và Báo cáo tài chính)

- Tốc độ xử lý rất nhanh
- Cho phép xuất báo cáo ra Excel với biểu mẫu xếp đẹp

+ Nhược điểm : Tính bảo mật chưa cao trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (Không đáng kể)

- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data Giá 12.000.000đ



3. Phần mềm kế toán ABS

- Phù hợp với tất cả các công ty, đáp ứng đủ các loại hình: Thương mại , dịch vụ, xây dựng, sản xuất
- Có thể làm cho nhiều công ty, nhiều loại hình, tiện ích cho cả đơn vị làm dịch vụ kế toán, cá nhân làm kế toán
- Xử lý số liệu tốc độ nhanh, chính xác : sử dụng cơ sở dữ liệu SQL Server có thể chạy nhiều máy trên mạng LAN. Sao lưu dữ liệu để dự phòng , khôi phục dữ liệu để đảm bảo an toàn
- Cập nhật báo cáo thuế, báo cáo tài chính HTKK 3.X, theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào, đầu ra
- Giao diện dễ nhìn dễ sử dụng, thao tác ngắn gọn nhanh chóng ...
- Tư vấn và giới thiệu tận nơi miễn phí
- Luôn cập nhật báo cáo, sổ sách kế toán theo quyết định, luật mới nhất



Theo em công ty nên lựa chọn phần mềm MISA vì đây là phần mềm có những tính năng rất phù hợp với công ty và giá cả hợp lý nhất

3.2.2.2. Hoàn thiện về việc lập sổ danh điểm hàng hóa

Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long là công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại nên khối lượng hàng hóa rất lớn và đa dạng về chủng loại và kích cỡ. Hiện nay tất cả các loại hàng hóa được phân loại chưa khoa học, chưa thể hiện được rõ đặc điểm, tác dụng của từng loại. Vì vậy theo em công ty nên xây dựng một hệ thống danh điểm hàng hóa thống nhất toàn công ty và sử dụng *Sổ danh điểm hàng hóa*.

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang sử dụng, theo từng nhóm, từng loại, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic, hợp lý. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa tránh bị nhầm lẫn, thiếu sót và giúp việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn. Việc ghi chép của kế toán cũng sẽ thuận tiện hơn tránh được sai sót nhầm lẫn, và việc quản lý trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất và khoa học hơn

Để đảm bảo phản ánh đúng chức năng cũng như công dụng của từng loại hàng hóa công ty nên sử dụng các tiêu tài khoản như sau trong quá trình hạch toán hàng hóa :

- TK 1561.1 : “ Cát vàng “
- TK 1561.1.1 : “ Lưu huỳnh “
-

Việc mở thêm các tiêu tài khoản sẽ giúp cho việc quản lý theo dõi các loại hàng hóa khoa học và thuận tiện hơn, tránh gây tình trạng nhầm lẫn, sai sót, đồng thời phản ánh đúng theo quy định của nhà nước.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa điều quan trọng nhất là phải xây dựng được mã hàng hóa chính xác, đầy đủ, không trùng lặp, có dự trữ để bổ sung những hàng hóa chưa có. Công ty có thể xây dựng bộ mã dựa vào các đặc điểm sau :

- + Dựa vào nhóm hàng hóa.
- + Dựa vào loại hàng hóa trong mỗi nhóm.
- + Dựa vào số thứ hàng hóa có mỗi nhóm, loại.
- + Dựa vào quy cách hàng hóa trong mỗi thứ.

Trong mỗi nhóm hàng hóa sẽ sử dụng chữ cái để chi tiết cho từng loại hàng hóa giúp cho việc theo dõi dễ dàng hơn. Trên cơ sở đó ,việc quản lý hàng hóa sẽ được tiến hành một cách khoa học và chặt chẽ.

Ví dụ :

- TK 1561.1 : Cát vàng
- TK 1561.1.1 : Cát vàng loại 1
- TK 1561.1.2 : Cát vàng loại 2
-

Theo em để tiện theo dõi và quản lý hàng hóa công ty nên lập sổ danh điểm hàng hóa như sau :

Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên, nhãn hiệu quy cách hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.1		Cát vàng	M3	
	1561.1.1	Cát vàng loại 1	M3	
	1561.1.2	Cát vàng loại 2	M3	
			

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán và các phòng ban liên quan sau đó trình lên ban lãnh đạo của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể;

+ Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (*phiếu nhập kho phiếu xuất kho,*) phải bổ sung danh điểm của từng hàng hóa.

+ Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa, thẻ kho, Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa.

+ Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa dễ dàng và thuận lợi hơn rất nhiều tiện cho việc áp dụng phần mềm kế toán khi công ty hiện đại hóa công tác kế toán. Phần mềm kế toán được áp dụng, hệ thống danh điểm hàng hóa này sẽ được khai báo trong Danh mục hàng hóa và số liệu từng danh điểm hàng hóa này có thể được truy xuất dễ dàng trên phần mềm, giúp ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh phù hợp

3.2.2.3. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký vào nhận vào sổ giao nhận chứng từ. Từ đó để quy trách nhiệm đúng người, đúng bộ phận nếu như xảy ra tình trạng mất chứng từ để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ chứng từ của công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý

chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

Biểu 3.2.Sổ giao nhận chứng từ

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

STT	Chứng từ		Nội dung trên chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
	Số hiệu	Ngày tháng			Người giao	Người nhận

3.2.2.4. Hoàn thiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Để đảm bảo nguyên tắc “ thận trọng “ trong kế toán, tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phản ánh giá trị hàng hóa tồn kho sát hợp với giá trị thị trường tại thời điểm nhất định, đồng thời góp phần phản ánh kết quả kinh doanh trong kỳ chính xác. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phân giá trị bị tổn thất do giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm.

Đối tượng lập dự phòng bao gồm nguyên vật liệu dùng cho sản xuất (*gồm cả hàng tồn kho bị hư hỏng, kém mất phẩm chất, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ứ đọng , chậm luân chuyển ...*), sản phẩm dở dang, chi phí dịch vụ dở dang (*hàng tồn kho*) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được đảm bảo điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng hóa tồn kho
- Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Trường hợp nguyên vật liệu có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc nhưng giá bán sản phẩm dịch vụ được sản xuất từ nguyên vật liệu này không bị giảm giá thì không được trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho đó
- Phương pháp lập dự phòng : Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bản chi tiết

Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho sử dụng tài khoản 229 “ Dự phòng hàng tồn thất tài sản “ để phản ánh việc lập dự phòng và xử lý các tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho

Nội dung và kết cấu tài khoản 229

• **Bên Nợ :**

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này phải nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết .
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng để lập để bù đắp số tổn thất xảy ra
- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ

• **Bên Có :**

Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính

Số dư bên Có : Số dự phòng tổn thất tài sản tài sản hiện có cuối kỳ

Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản hiện có 4 tài khoản cấp 2

- Tài khoản 2291 – Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh : Tài khoản này phản ánh tình hình tài chính trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh .
- Tài khoản 2292 – Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác : Phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn
- Tài khoản 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi : Phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khó đòi

➤ Tài khoản 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho : Tài khoản này phản ánh tình trạng trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

• ***Định khoản kinh tế các nghiệp vụ phát sinh .***

a) Khi lập Báo cáo tài chính , nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước , kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch , ghi :

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

b) Khi lập Báo cáo tài chính , nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước , kế toán hoàn nhập phần chênh lệch ghi :

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho Có TK 632 – Giá vốn hàng bán

c) Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng hóa bị

hủy bỏ do hết hạn sử dụng , mất phẩm chất , hư hỏng , không còn giá trị sử dụng ghi :

Nợ TK 2294 – Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 – Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có các TK 156

Ví dụ :

Cuối năm 2018 giá cát vàng loại 1 trên thị trường chỉ còn 254.500đ/m³ . Trong khi đó giá ghi sổ của công ty là 265.000đ/m³, trong kho còn dự trữ 500m³, khi đó công ty cần lập dự phòng giảm giá cho hàng hóa này :

Mức giảm giá Cát vàng loại 1 : $265.000 - 254.500 = 10.500đ/m^3$

Mức trích lập dự phòng : $10.500 đ/m^3 \times 500m^3 = 5.250.000đ$

Việc lập dự phòng giảm giá được tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa và được tổng hợp vào bảng kê dự phòng giảm giá hàng hóa :

Biểu số 3.3: Bảng kê chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho**BẢNG KÊ CHI TIẾT DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO****Năm 2018**

STT	Tên hàng	ĐVT	Số lượng	Giá ghi sổ	Giá thị trường	Mức chênh lệch	Mức dự phòng
1	Cát vàng loại 1	M3	500	265.000	214.500	50.500	25.250.000
2	Cát vàng loại 2	M3	600	220.000	185.000	35.000	21.000.000
3	Lưu huỳnh	Kg	1.950	10.500	6.500	4.000	7.800.000
4	Bột đá vôi	Kg	2.200	42.000	36.000	6.000	13.200.000
	Cộng						67.250.000

Người lập
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 67.250.000

Có TK 2294: 67.250.000

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên rồi từ đó vào sổ Nhật ký chung và sổ cái tài khoản liên quan.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 3.4: (Trích sổ nhật ký chung tháng 12 năm 2018)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long

Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTGS	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTKĐƯ	SỐ TIỀN	
	SH	NT			NỢ	CÓ
			Số phát sinh			
					
02/12	HĐ41 PN13.12	02/12	Mua Lưu huỳnh của Công ty dung dịch khan và hóa phẩm dầu khí	156 133 331	42.350.000 4.235.000	46.585.000
				
03/12	PX28.12	03/12	Giá vốn xuất bán Lưu huỳnh cho Công ty TNHH Hồng Phong	632 156	21.203.125	21.203.125
03/12	HĐ78	03/12	Doanh thu xuất bán Lưu huỳnh cho Công ty TNHH Hồng Phong	131 511 3331	27.500.000	25.000.000 2.500.000
				
10/12	HĐ46 PN 50.12	10/12	Mua Bột đá vôi của Công ty TNHH Hằng Quang	156 133 331	10.475.000 1.475.500	11.522.500
				
15/12	PX 83.12	15/12	Giá vốn xuất kho bán bột đá vôi cho Công ty TNHH Xây dựng Long Thành	632 156	5.258.333	5.258.333
15/12	HĐ119	15/12	Doanh thu bán Bột đá vôi cho Công ty TNHH Xây dựng Long Thành	131 511 3331	7.929.350	7.208.500 720.850
				
31/12		31/12	Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	632 2294	67.250.000	67.250.000
				
			Cộng phát sinh		20.254.145.361	20.254.145.361

Biểu số 3.5: (Trích sổ cái TK 2294 tháng 12 năm 2018)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long
Địa chỉ: Thôn Trang Quan, Xã An Đông, Huyện An Dương,
 Thành phố Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC Ngày
 26/08/2016
 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Số tài khoản: 2294
Năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Sô dư đầu tháng 12			
31/12		31/12	Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	632		67.250.000
			Cộng phát sinh			67.250.000
			Dư cuối tháng 12			67.250.000

KẾT LUẬN

Đề tài : “ Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau :

❖ **Về mặt lý luận** : Đưa ra những vấn đề lý luận cơ bản về hàng hóa và kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT – BTC của Bộ tài chính

❖ **Về mặt thực tiễn** :

• Phản ánh thực trạng về tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long với số liệu năm 2018

• Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long:

- + Công ty nên lập sổ danh điểm hàng hóa
- + Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán
- + Công ty nên lập Sổ giao nhận chứng từ
- + Công ty nên trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long bản thân em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn , giúp e hiểu sâu hơn về công tác kế toán . Mặc dù đã cố gắng hết sức với khả năng của bản thân, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết của em không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế . Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng , ngày tháng năm 2020

Sinh viên

Nguyễn Thị Bích Ngọc

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), **Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán** , Nhà xuất bản Tài chính
2. Bộ tài chính (2016), **Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính , chứng từ , sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán** , Nhà xuất bản Tài chính
3. Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Việt Long(2018) ,**Sổ sách kế toán Công ty**
4. Tài liệu tham khảo tại thư viện .